CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG

VIDIPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, L=Phú Nhuận, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300470246
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2018-04-20 18:53:27

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

PHẦN I
THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300470246 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 17 ngày 17/07/2017

Vốn điều lệ : 127.829.040.000 VND

Địa chỉ : 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028) 38 440 106

Số fax : (028) 38 440 446

Website : www.vidipha.com.vn

Mã cổ phiếu : VDP

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA tiền thân là Công ty Phát triển Kỹ nghệ Dược Trung ương được thành lập theo Quyết định số 468/2003/QĐ-BYT ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc chuyển Công ty Phát triển Kỹ nghệ Dược Trung ương đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty cổ phần là 19,9 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 45%.

Để đảm bảo yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và sản lượng cũng như yêu cầu về chuẩn hoá việc sản xuất và bảo quản thuốc, Công ty đã đầu tư xây dựng mới kho thành phẩm đạt chuẩn GSP. Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại tỉnh Bình Dương. Sản phẩm sản xuất của Công ty rất đa dạng, hiện đang được cấp phép sản xuất trên 300 sản phẩm các loại. Sản phẩm của VIDIPHA được sản xuất trên quy trình và trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế, đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018" và "Ngôi sao thuốc việt", được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý, uy tín và thương hiệu VIDIPHA được khẳng định trên thị trường dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm đảm bảo và ổn định.

4/2006

Công ty phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ lên 29,85 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu tích luỹ của Công ty.

8/2006

Công ty phát hành tiếp 2.015.000 cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 50 tỷ.

7/2007

Công ty phát hành cổ phiếu thưởng (lấy từ nguồn lợi nhuận để lại) theo tỷ lệ 5:1 tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 60 tỷ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2006 ngày 03 tháng 02 năm 2007.

4/2011

Bán 905.829 cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng (lấy từ nguồn quỹ đầu tư phát triển) theo tỷ lệ 5:1 tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 82,869 tỷ đồng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2010 ngày 03 tháng 04 năm 2010.

8/2013

Phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt công ty số lượng 413.012 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 82,869 tỷ đồng lên 87 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông ngày 06/04/2013. Sau đợt phát hành 3.474.904 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược vào tháng 10/2015, vốn điều lệ đạt 121.749.040.000 đồng.

7/2016

Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP số lượng 608.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 121.749.040.000 đồng lên 127.829.040.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông ngày 23/04/2016.

15/9/2017

Công ty VIDIPHA đã làm lễ chào sàn chính thức niêm yết 12.782.904 cổ phiếu (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn chín trăm lẽ bốn cổ phiếu) trên sàn giao dịch chứng khoán Tp. HCM với mã chứng khoán VDP. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển đột phá của Công ty VIDIPHA trong việc trở thành công ty niêm yết - thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, thể hiện tính đúng đắn trong tầm nhìn của Ban Lãnh đạo công ty, mở ra triển vọng cơ hội cho nhà đầu tư và các cổ đông, kỳ vọng đưa Công ty VIDIPHA trở thành một trong những doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam trong tương lai.

GIẢI THƯỞNG TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

VIDIPHA là một trong những doanh nghiệp dược đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP- ASEAN. Trong thời gian qua, Công ty đã đầu tư cải tạo và xây dựng nhà xưởng để phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đến nay, Công ty đã đưa vào hoạt động các phân xưởng đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN như: phân xưởng thuốc viên không (3-lactam (Non-Bêtalactam); phân xưởng thuốc viên β-lactam (Bêtalactam); và phân xưởng thuốc tiêm dạng dung dịch, thuốc nhỏ mắt, thuốc nước và thuốc mỡ. Phòng Kiểm nghiệm của Công ty cũng đạt tiêu chuẩn GLP- ASEAN. Thêm vào những tiêu chuẩn đã đạt được, VIDIPHA tiếp tục đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, GLP-WHO, GSP-WHO ngày 15/10/2008.

Ngôi Sao THUỐC VIỆT
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ CHỨNG NHẬN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
ĐẠT GIẢI THƯỞNG
NGÔI SAO THUỐC VIỆT LẦN I
BỘ TRƯỞNG
Nguyễn Thị Kim Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
CHỨNG NHẬN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
ĐẠT
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO 2018
DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN
NGÀNH HÀNG
DƯỢC PHẨM
TP. HCM, ngày 07 tháng 02 năm 2018
Hội DN HVNCLC
CHỦ TỊCH
VŨ KIM HẠNH
SỐ: 377/2018-GCN-HVNCLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CÔNG NHẬN
ĐƠN VỊ VĂN HÓA
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
CÔNG NHẬN
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương
VIDIPHA
ĐẠT TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VĂN MINH SẠCH ĐẸP - AN TOÀN NĂM 2005
TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG
ĐỜI SỐNG VĂN HÓA
Phú Nhuận, ngày ... tháng ... năm 2006
TM. UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
Chủ Tịch
Phó Chủ Tịch
Thái Thị Ngọc Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯỞNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG Ba
CÔNG TY PHÁT TRIỂN KỸ NGHỆ DƯỢC TRUNG ƯƠNG
Thuộc Bộ Y tế
Đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân từ năm 1994 đến năm 1998, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc
Trần Đức Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TP. HỒ CHÍ MINH
TẶNG
GIẤY KHEN
CÁN BỘ VÀ NHÂN VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW VIDIPHA, QUẬN PHÚ NHUẬN
Đã có nhiều thành tích trong tham gia phong trào trồng cây xanh và Hội thi "Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp" thành phố năm 2006.
Ngày 05 tháng 4 năm 2007
GIÁM ĐỐC
Vào sổ khen thưởng số: 119/QĐ-SNN-TĐKT
NGUYỄN PHƯỚC THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG Nhất
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam, Bộ Y tế
Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
CHỦ TỊCH
Nguyễn Minh Triết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯỞNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG Nhì
CÔNG TY PHÁT TRIỂN KỸ NGHỆ DƯỢC TRUNG ƯƠNG
Thuộc Bộ Y tế
Đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh Dược, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân
Trần Đức Lương

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Socialist Republic of Viet Nam
Bộ Y Tế
Ministry of Health
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC VIỆT NAM
Drug Administration of Viet Nam
Số: 157/QLD
GIẤY CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH TỐT SẢN XUẤT THUỐC
CERTIFICATE OF GOOD MANUFACTURING PRACTICES (GMP)
CHỨNG NHẬN
THIS IS TO CERTIFY THAT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
VIDIPHA Central Pharmaceutical Joint Stock Company
Số 17-18-19, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Nr. 17-18-19 Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City
đạt yêu cầu "Thực hành tốt sản xuất thuốc", "Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc", và "Thực hành tốt bảo quản thuốc" cho các dạng thành phẩm sau:
conforms to the requirements of Good Manufacturing Practices, of Good Laboratory Practices and of Good Storage Practices for the following dosage forms:
Thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc mỡ, kem, thuốc nước uống, hỗn dịch uống không chứa kháng sinh nhóm β- Lactams
Thuốc viên nén, viên bao phim, viên nang cứng, thuốc bột và thuốc cốm chứa kháng sinh nhóm β- Lactams
Thuốc tiêm bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins
Injections, Eye Drops, Uncoated Tablets, Film Coated Tablets, Sugar Coated Tablets, Hard Capsules, Powders, Granules, Ointments, Creams, Oral Liquids and Oral Suspensions, excluding those containing β-Lactam Antibiotics
Uncoated Tablets, Film Coated Tablets, Hard Capsules, Powders and Granules containing β-Lactam Antibiotics
Powders for Injections containing Cephalosporin Antibiotics
Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày 31/12/2007
This certificate is valid until December, 31 2007 from the date of approval
Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2006
Cục trưởng
Director - General
Cao Minh Quang

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu mỹ phẩm. Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, bán buôn thuốc.
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu.
- Kinh doanh, xuất nhập vật tư máy móc trang thiết bị y tế.
- Kinh doanh bất động sản.
- Sản xuất nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
- Sản xuất mỹ phẩm.
- Sản xuất thực phẩm; Sản xuất thực phẩm chức năng.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm.
- Sản xuất vật tư máy móc trang thiết bị y tế.
- Tư vấn về chuyển giao công nghệ.
- Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao).
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
- Dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay, địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu hai thành phố lớn Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hà Nội và thông qua kênh phân phối là các Công ty dược phẩm trung ương, địa phương, các bệnh viện và các hiệu thuốc quốc doanh trên toàn quốc. Mạng lưới phân phối của Công ty ngày càng được mở rộng thông qua các Công ty TNHH dược phẩm tư nhân tại các địa phương. Ngoài ra, sản phẩm của Công ty cũng được xuất khẩu sang một số nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và các nước Đông Nam Á, sản phẩm của Công ty với nhãn hiệu VIDIPHA được nhiều người biết đến. Sản phẩm của Công ty có chất lượng tốt, giá bán của Công ty có tính cạnh tranh cao chủ yếu nhắm vào phân khúc trung bình nên có thị trường tiêu thụ khá ổn định.

Năm 2017, việc mở rộng mạng lưới phân phối, sửa đổi và thí điểm sửa đổi chính sách bán hàng trên địa bàn cả nước tiếp tục phát huy hiệu quả, nổi bật nhất là sự tăng trưởng của các chi nhánh và cửa hàng (Doanh thu các cửa hàng tăng 11,5% so với năm 2016), tăng cường mở rộng mạng lưới cộng tác viên về các tỉnh miền Tây Nam Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, tiến tới thành lập chi nhánh của Công ty tại các địa bàn này, thực hiện đấu thầu trực tiếp ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước, áp dụng nhiều chính sách khuyến mãi, tuyên truyền quảng cáo, chương trình sản phẩm. Công ty có 6 cửa hàng giới thiệu sản phẩm, trong đó 03 Cửa hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh và 3 cửa hàng tại Hà Nội. Cửa hàng của Công ty giữ nhiệm vụ giới thiệu các sản phẩm của Công ty đến người sử dụng, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

Chiến lược giá: Công ty xác định giá bán thống nhất đến người sử dụng trên toàn quốc. Các sản phẩm của Công ty có giá bán cạnh tranh hơn các sản phẩm cùng dược tính so với các sản phẩm khác được sản xuất trong nước.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông:
Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 5 đến 7 thành viên. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha có 05 thành viên. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT.

Ban kiểm soát:
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 04 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc:
Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

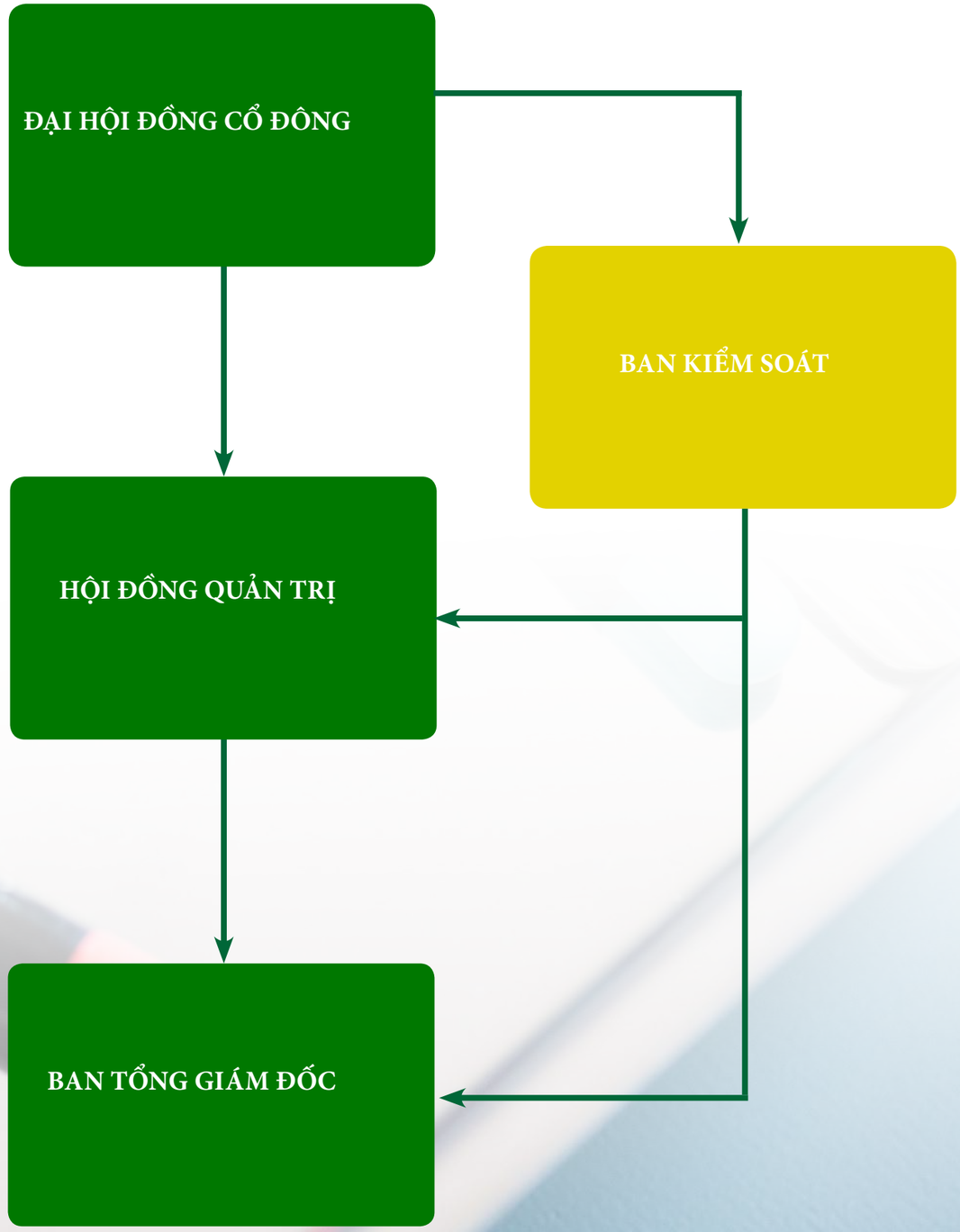

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **CT.HĐ QUẢN TRỊ** — DS. KIỀU HỮU
- **PHÓ CT.HĐ QUẢN TRỊ** — DS. NGUYỄN ĐỨC SƠN
- **ỦY VIÊN** — CN. HOÀNG VĂN HÒA
- **ỦY VIÊN** — CN. HOÀNG THẾ BẮC
- **ỦY VIÊN** — DƯƠNG MINH LIỄU

BAN KIỂM SOÁT

- CN. NGUYỄN QUANG TOẢN
- TH.S. NGUYỄN THỊ HẬU
- CN. PHÍ NGỌC TÚ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- **TỔNG GIÁM ĐỐC** — CN. HOÀNG VĂN HÒA
- **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** — DS. LÊ BỬU TRƯƠNG
- **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** — KS. NGUYỄN NGỌC TUẤN

PHÒNG TCHC — CN. HUỲNH VÕ THUẬT

PHÒNG KINH DOANH GIÁM ĐỐC — DS. LÊ BỬU TRƯƠNG

- **CN CTY VDP TẠI HÀ NỘI** — CN. HOÀNG VĂN HÒA
- **CỬA HÀNG SỐ 1** — CN. TRẦN VĂN ĐẠT
- **CỬA HÀNG SỐ 2** — CN. NGUYỄN HUY THUẬN
- **CỬA HÀNG SỐ 3** — CN. NGUYỄN THỊ KIM LAN

PHÒNG TC KẾ TOÁN KẾ TOÁN TRƯỞNG — CN. HOÀNG THẾ BẮC

PHÒNG KẾ HOẠCH — KS. NGUYỄN NGỌC TUẤN

- **KHO THÀNH PHẨM** — DSTC. NGUYỄN THỊ HIỀN
- **KHO NGUYÊN LIỆU** — DS. NGUYỄN VĂN ĐẠT
- **KHO VẬT LIỆU** — DSTC. NG. THỊ XUÂN BẠCH
- **KHO VẬT TƯ** — NGUYỄN THỊ MỘNG THANH

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY — DS. PHÙ HỒNG HẠNH

P. HC QUẢN TRỊ — PHAN CÔNG DŨNG

- Y TẾ CQ
- TỔ QUẢN LÝ KTX
- TỔ PHỤC VỤ
- TỔ BẢO VỆ

TRƯỞNG BAN CƠ ĐIỆN — KS. NGUYỄN VĂN THANH

PHÒNG NC KT GIÁM ĐỐC — DS. PHÙ HỒNG HẠNH

XƯỞNG SẢN XUẤT GIÁM ĐỐC — DS. ĐẶNG T THU HOÀI

PHÒNG QA GIÁM ĐỐC — DS. DƯƠNG PHƯƠNG THẢO

PHÒNG QC GIÁM ĐỐC — CN. PHẠM T PHƯƠNG MAI

XƯỞNG 1 QUẢN ĐỐC PX — DS. NGUYỄN THẾ MAI

- THUỐC VIÊN, CỐM BỘT, NON BETA LACTAMS
- THUỐC DÙNG NGOÀI

XƯỞNG 2 QUẢN ĐỐC PX — DS. ĐẶNG T THU HOÀI

- THUỐC TIÊM NHỎ MẮT
- THUỐC NƯỚC, HỖN DỊCH UỐNG

XƯỞNG 3 QUẢN ĐỐC PX — DS. NG THI PHƯƠNG NHI

- VIÊN CỐM BỘT EPHALOSPORINGS
- TIÊM BỘT EPHALOSPORINGS
- THUỐC VIÊN, CỐM BỘT PENI

CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty có 02 Chi nhánh, 06 cửa hàng giới thiệu sản phẩm, trong đó 03 Cửa hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh và 3 cửa hàng tại Hà Nội. Cửa hàng của Công ty giữ nhiệm vụ giới thiệu các sản phẩm của Công ty đến người sử dụng, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

MIỀN NAM

Trụ sở chính – Văn phòng Công ty VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 3 8440 448 – 3 8440 106 – 3 8443 869
Fax: (84-8) 3 8440 446

Cửa hàng số 1
Địa chỉ: Gian J16 - J17, số 134/1 Tô Hiến Thành - P15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-028) 2241 4500
Fax : (84-028) 3864 9316

Cửa hàng số 2
Địa chỉ: 40/1 Nguyễn Giãn Thanh- Phường 15, quận 10, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-028) 3848 3390
Fax : (84-028) 3848 3390

Cửa hàng số 3
Số 68/118 Đồng Nai, P.15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : 09 08 388 382
Fax : (84-8) 3868 7886

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA tại Bình Dương
Địa chỉ: Ấp Tân Bình, Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại : (84-0274) 3655205
Fax : (84-0274) 3655207

MIỀN BẮC

Chi nhánh Hà Nội
Số BT6-3 , Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84 - 024) 3540 0268; (84 - 024) 3540 0268, Fax : (84 - 024) 3540 0266

Cửa Hàng Số 1-Hà Nội
Quầy 309 TTTM HAPU-Số 1 Nguyễn Huy Tưởng-Thanh Xuân-Hà Nội.
Điện thoại : (84 - 4) 6286 5908

Cửa Hàng số 2-Hà Nội
Quầy 208, tầng 2, tòa nhà 3 tầng, Trung tâm thương mại VK.Pharm, số 168 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội.
Điện thoại: (84 - 4) 3772 8446

Nhà thuốc VIDIPHA số 2
Tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP Hà Nội.
Điện thoại: 024 3772 8446

Nhà thuốc VIDIPHA số 3
Số 20, Ngõ 10, phố Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 0912122301

Địa chỉ nhà phân phối ở Hải Dương: Nhà thuốc VIDIPHA số 1
Số 150 Quyết Thắng, Phường Bình Bàn, TP. Hải Dương
Điện thoại: 02203 858075; 0934 580015

ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

"Chiến lược phát triển chung"

- Kiện toàn bộ máy quản lý ở Công ty và một số đơn vị trực thuộc như chi nhánh Hà Nội để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững và ổn định sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong toàn nhiệm kỳ 04.
- Thực hiện các biện pháp giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh, phát triển mạnh các mặt hàng truyền thống và nghiên cứu nhanh các mặt hàng mới đưa ra thị trường.
- Đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng thành phẩm và năng suất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, nghiên cứu tiếp cận thị trường.
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.

VỀ CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị đã có kế hoạch chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực phù hợp với công việc sản xuất, kinh doanh, có trình độ quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng cán bộ cho sự phát triển của Công ty, là một trong những chính sách luôn được duy trì trong suốt từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Hoàn thành các mặt công tác theo yêu cầu của GPs, đáp ứng được việc xét duyệt GMP qua các năm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm công ty.
- Cải tiến để ngày càng hoàn thiện hệ thống thang bảng lương, thưởng, áp dụng phương thức trả lương, thưởng theo cơ chế khoán để tạo chủ động cho các bộ phận và kích thích phát triển công ty.

VỀ THỊ TRƯỜNG

- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho Chi Nhánh Hà Nội nhằm mở rộng kho, cửa hàng để tăng doanh thu
- Mở rộng mạng lưới bán hàng tiến tới thành lập thêm các Chi nhánh tại các tỉnh.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm phù hợp thế mạnh của Công ty và tình hình thực tế của thị trường, tăng cường công tác dự báo về thị trường để có kế hoạch dữ trữ hợp lý nguyên vật liệu chính.
- Đẩy mạnh phát triển các mặt hàng chủ lực và có hiệu quả cao.
- Nắm bắt nhu cầu thị trường để có hướng phát triển sản phẩm mới.
- Tổ chức các hoạt động quảng cáo, triển lãm, hội chợ, hội thảo, giới thiệu sản phẩm để đưa hình ảnh và thương hiệu VIDIPHA đến người tiêu dùng và các đối tác, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Khẩn trương hoàn thiện chính sách bán hàng phù hợp, phát triển hệ thống bán hàng và mạng lưới phân phối ngày càng chuyên nghiệp.

VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ĐẦU TƯ

- Nghiên cứu, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc, nhân lực…để triển khai các dự án phát triển mặt hàng mới, hợp tác liên doanh.
- Tiếp tục đầu tư thiết bị, máy móc nâng cao năng suất cho nhà máy tại Bình Dương theo hướng tự động hóa, cải tiến quy trình quản lý sản xuất nhằm hạn chế hao hụt, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận.
- Đầu tư mở rộng thị trường phía đông và tây nam bộ, tiến tới thành lập Chi nhánh tại hai khu vực này nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động phát triển của Công ty, góp phần mở rộng hệ thống phân phối đưa sản phẩm Vidipha ngày càng thâm nhập nhiều hơn, sâu hơn ở thị trường phía Nam.
- Tìm kiếm đối tác phù hợp, đáp ứng được yêu cầu về năng lực sản xuất và kinh doanh để triển khai hợp tác, liên doanh nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển mặt hàng mới.
- Tăng cường nghiên cứu mặt hàng mới và đẩy mạnh công tác đăng ký sản phẩm mới, đăng ký lại để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Lập kế hoạch tăng vốn vào thời điểm phù hợp nhất phục vụ yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với các cửa hàng trực thuộc và chi nhánh
- Định kỳ phân tích giá thành, định mức tiêu hao nguyên vật liệu để quản lý chặt các khoản chi phí trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp sát thực tế.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Sau giai đoạn tăng trưởng khá (tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 7,26% trong giai đoạn 2001 - 2010), GDP đang có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2011 - 2013, chỉ đạt 5,6%, năm 2014 đạt 5,9%, năm 2015 đạt 6,8% và năm 2016 đạt 6,2%. Đến năm 2017, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,81% cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (6,7%). Tuy nhiên, Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức: xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công do hệ số ICOR thấp,...Tất cả các yếu tố trên đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua các yếu tố: chi phí nguyên vật liệu đầu vào đa phần có xu hướng tăng, lãi vay còn ở mức tương đối cao,... Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trong ngành dược nói riêng. Tuy nhiên, nhờ dược phẩm là mặt hàng thiết yếu nên hoạt động các doanh nghiệp dược có tính ổn định tương đối cao.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 2.385 USD, tăng 170 USD so với năm 2016. Thu nhập tăng trưởng khá dẫn đến nhu cầu về chăm sóc sức khỏe của người dân tăng cao, trong khi đó chi phí thuốc chiếm tỷ trọng cao trong chi phí chăm sóc sức khỏe. Các yếu tố trên tác động tích cực đến sự phát triển của ngành Dược nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha nói riêng.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Dược, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác. Ngoài ra, Công ty cũng chịu tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành. Luật Dược đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/10/2005. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh toàn bộ hoạt động trong lĩnh vực dược để ngành Dược Việt Nam được hoạt động trong một môi trường pháp lý hoàn chỉnh và đồng bộ,... Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại và Luật Sở hữu trí tuệ cũng đã được Quốc hội thông qua, được kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư - kinh doanh - cạnh tranh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp.

Rủi ro đầu tư vào ngành dược phẩm đến từ môi trường pháp lý chưa ổn định, năng lực của cơ quan quản lý chưa theo kịp nhu cầu thị trường cả về số lượng và chất lượng. Đối với vấn đề này, Công ty đang tích cực trang bị cho mình những thông tin cần thiết về thị trường, đối thủ và đối tác, nghiên cứu luật pháp quốc tế để thực sự sẵn sàng cùng ngành Dược hội nhập.

RỦI RO CẠNH TRANH

Đa phần các doanh nghiệp sản xuất tân dược Việt Nam sản xuất các dòng thuốc thông dụng nên mức độ cạnh tranh trong phân khúc này rất cao. Bên cạnh đó, tâm lý chuộng thuốc ngoại của người tiêu dùng cũng góp phần thúc đẩy mức độ cạnh tranh giữa tân dược Việt Nam với hàng ngoại giá rẻ, chất lượng cao.

Ngoài ra, rủi ro còn đến từ việc phụ thuộc hoàn toàn vào nguyên liệu hóa dược nhập khẩu để sản xuất thuốc, cũng như khả năng bị thâu tóm bởi các tập đoàn dược phẩm nước ngoài để thâm nhập vào thị trường Việt Nam.

Trên cơ sở tăng cường đầu tư, tiếp nhận công nghệ sản xuất các loại thuốc đặc trị thông qua việc sản xuất thuốc nhượng quyền cũng như việc đẩy mạnh phát triển sản xuất nhóm sản phẩm dựa trên nguồn dược liệu phong phú của Việt Nam. Do vậy, Công ty có đủ khả năng để kiểm soát rủi ro này, từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và trở thành một trong những công ty dược hàng đầu tại Việt Nam.

RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ NGUYÊN VẬT LIỆU

Các công ty sản xuất dược phẩm trong nước phải nhập khẩu 90% nguyên vật liệu từ nước ngoài, chủ yếu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Singapore. Do quy mô nhập khẩu còn nhỏ nên khả năng thương lượng về giá nhập khẩu nguyên liệu sản xuất của các nhà sản xuất dược phẩm Việt Nam rất thấp. Trong khi đó, giá bán được kiểm soát bởi Cục Quản lý Dược Việt Nam. Do vậy, sự biến động về giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty dược nói chung và Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA nói riêng.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro về sự biến động của giá cả nguyên vật liệu, Công ty đã chủ động thương lượng với nhà cung ứng về giá hoặc ký hợp đồng cung ứng với thời gian ấn định trước hoặc cho cả năm để hạn chế tối đa sự biến động giá.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (TT)

RỦI RO HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI

Bên cạnh những nỗ lực của Công ty trong việc chống hàng giả, hàng nhái, thì sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước là rất cần thiết. Các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Chính phủ và Chính quyền địa phương cần phải tăng cường các biện pháp nhằm sớm loại bỏ hàng giả, hàng nhái, hàng lậu ra khỏi thị trường thì hoạt động sản xuất kinh doanh Dược phẩm mới thuận lợi và lành mạnh. Để đối phó với rủi ro trên, VIDIPHA luôn chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc trước khi đưa ra lưu hành trên thị trường, theo dõi sát thông tin thị trường và thông báo kịp thời trên phương tiện truyền thông thông tin về các sản phẩm mới.

RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Nguồn nguyên liệu sản xuất chính của Công ty hầu hết là phải nhập khẩu từ nước ngoài. Do vậy, sự biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua, tỷ giá liên tục bị biến động và có xu hướng tăng, đây cũng phù hợp với chính sách khuyến khích xuất khẩu của nước ta.

Nhằm giảm thiểu những tác động của biến động tỷ giá, bộ phận tài chính của Công ty luôn theo dõi sát thị trường, đưa ra các dự báo về tình hình tỷ giá, từ đó có kế hoạch dữ trự ngoại hối cũng như kế hoạch mua nguyên vật liệu, nhằm hạn chế rủi ro tỷ giá về mức thấp nhất.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Mặc dù, các rủi ro này ít khi xảy ra, nhưng khi có sự cố thì mức độ nghiêm trọng, thiệt hại là rất cao.

PHẦN II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	% Tăng/ Giảm
1	Doanh thu thuần	392.490	411.409	4,8%
2	Giá vốn hàng bán	304.566	308.385	1,3%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	9.325	13.733	47,3%
4	Chi phí tài chính	2.425	2.872	18,4%
5	Chi phí bán hàng	20.920	25.614	22,4%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.233	32.239	-15,7%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.670	56.031	57,1%
8	Lợi nhuận khác	39.328	16.640	-57,7%
9	Lợi nhuận trước thuế	74.998	72.671	-3,1%
10	Lợi nhuận sau thuế	58.126	57.792	-0,6%
11	EPS	4.092	4.521	10,5%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐÃ ĐỀ RA

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ % TH2017/ KH2017
Doanh thu	467.000	463.308	99,21%
Chi phí	407.000	390.638	95,98%
Lợi nhuận	60.000	72.670	121,12%

CƠ CẤU NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Hoàng Văn Hòa	Tổng Giám đốc	77.750	0,61%
2	Lê Bửu Trương	Phó TGĐ	66.250	0,52%
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó TGĐ	155.497	1,22%
4	Hoàng Thế Bắc	Kế toán trưởng	119.414	0,93%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Phó Tổng Giám Đốc đã nghỉ hưu từ ngày 01/03/2018

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ÔNG HOÀNG VĂN HÒA

Chức vụ: Tổng giám đốc
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 77.750 cổ phần, chiếm 0,61% vốn điều lệ.

ÔNG LÊ BỬU TRƯƠNG

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 66.250 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ

ÔNG NGUYỄN NGỌC TUẤN

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 155.497 cổ phần, chiếm 1,22% vốn điều lệ

ÔNG HOÀNG THẾ BẮC

Chức vụ: Kế toán trưởng
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 119.414 cổ phần, chiếm 0,93% vốn điều lệ.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN. TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại thời điểm 31/12/2017, số lao động Công ty VIDIPHA là 380 người, cơ cấu so với năm 2016 như sau:

Cơ cấu lao động	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ %
1.Thạc sĩ	02	02	100%
1.Đại học	32	33	97%
Trong đó: - Đại học Dược	16	16	100%
2. Cao đẳng và THCN	51	46	111%
3. Công nhân và lao động giản đơn	283	289	102%
Tổng cộng	368	380	103,26%

Tính đến ngày 30/01//2018, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 371 người

CƠ CẤU NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	56	12,62%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	80	16%
3	Lao động phổ thông	235	71,38%
II	**Theo hợp đồng lao động**		
1	Toàn thời gian	371	100%
2	Bán thời gian		
III	**Theo giới tính**		
1	Nam	187	
2	Nữ	184	
	Tổng cộng	371	

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

VỀ TUYỂN DỤNG:

Tiếp tục thực hiện chính sách địa phương hoá nguồn lao động giản đơn và duy trì một số chính sách hỗ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.

VỀ ĐÀO TẠO:

Đã mở các lớp đào tạo và gửi đi tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về nhiều lĩnh vực: GMP, GLP, GSP, thi nâng cao tay nghề, PCCC, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, tập huấn Chế độ kế toán, tiền lương, thuế, Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ chất lượng và hồ sơ thay đổi bổ sung trong đăng ký thuốc….

VỀ CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI:

Chế độ, chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của luật pháp và thoả ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ cho toàn thể CBCNV, tổ chức tham quan nghỉ mát. Công ty đã tiến hành xây dựng hệ thống thang bảng lương mới để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định mới của Nghị định 141/2017/NĐ-CP (hiệu lực thi hành từ 01/01/2018) với mức đóng thấp nhất là 4.258.600 đồng/tháng (đối với lao động đã qua đào tạo tay nghề) lương thưởng được chi trả kịp thời theo thỏa ước lao động, thu nhập bình quân năm 2017 đạt 8,1 triệu đồng người/tháng.Trong năm 2017 Công ty VIDIPHA tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó trong toàn thể CBCNV. Khen thưởng các đơn vị khách hàng, Chi nhánh, Cửa hàng, Phòng ban hoàn thành vượt kế hoạch năm 2017 với tổng số tiền trên 02 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

- Trong năm 2017, Công ty VIDIPHA đã đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thay thế dần các máy củ đã lạc hậu tại nhà máy GMP-WHO Bình Dương với tổng giá trị trên 20 tỷ đồng.
- Việc thực hiện các dự án đầu tư, ký kết các hợp đồng kinh tế, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các nguyên tắc về tài chính, các nguyên tắc đấu thầu, đấu giá để đảm bảo về giá cả, chủng loại nguyên liệu, vật tư…bảo đảm chất lượng đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Chuyển nhượng dự án tại 18 Nguyễn Văn Trỗi

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09 thống nhất đàm phán ký kết hợp đồng với đối tác có đề xuất về giá trị hợp đồng đầu tư cao nhất, có năng lực và uy tín, theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ dự án cho bên đối tác mới thực hiện khai thác mặt bằng tại khu đất 18 Nguyễn Văn Trỗi với giá trị 17,5 tỷ đồng và đã hoàn tất việc chuyển nhượng dự án trong quý 01 năm 2017.

Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho chi nhánh Hà Nội

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng mở rộng thị trường phía bắc của Chi nhánh Công ty VIDIPHA tại Hà Nội, năm 2016 HĐQT đã thống nhất đầu tư mua đất để xây dựng trụ sở Chi nhánh của Công ty VIDIPHA tại địa chỉ BT 6-3, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với chi phí đầu tư gần 15 tỷ đồng đã hoàn thành trong quý 04/2017. Bên cạnh đó Chi nhánh Hà Nội cũng được Ban điều hành quan tâm đầu tư nhiều trang thiết bị, xe tải…vì vậy hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Hà Nội ngày càng hiệu quả.

Thoái vốn đầu tư cổ phiếu của Công ty CP Y Dược Phẩm Việt Nam

Theo Tờ Trình ngày 24/06/2017 của Công ty CP Y Dược phẩm Việt Nam (Công ty CPV) về việc Công ty CPV mua lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông CPV đã được Đại Hội Cổ Đông Công ty CPV thông qua, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông trong điều kiện hoạt động kinh doanh của Công ty CPV hiện có nhiều khó khăn do chưa có phương án kinh doanh hiệu quả có thể đảm bảo và duy trì được lợi nhuận của Công ty CPV theo kế hoạch đề ra trong tương lai.
Căn cứ Tờ Trình trên, ngày 15/08/2017 HĐQT Công ty VIDIPHA đã xem xét và thống nhất ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HĐQT-VDP thông qua việc chuyển nhượng 400 cổ phần của Công ty Vidipha đang sở hữu tại Công ty cổ phần Y dược phẩm Việt Nam theo giá 3.500.000 đồng/cổ phiếu, thu về 1,4 tỷ đồng, sau khi trừ phần vốn đầu tư còn lãi 1,36 tỷ đồng.

Nâng cấp phần mềm quản lý Pharmasoft

Phần mềm ERP, quản lý kế toán, kế hoạch, kinh doanh tiếp tục được tiếp tục đầu tư nâng cấp để ngày càng hoàn thiện nhằm đáp ứng được mục tiêu quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ báo cáo Tài chính Kế toán, đáp ứng yêu cầu thực tế của Công ty và các quy định hiện hành đối với doanh nghiệp niêm yết về công bố thông tin.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	502.923	519.475	3,3%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	392.490	411.409	4,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	35.670	56.031	57,1%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	39.328	16.640	-57,7%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	74.998	72.671	-3,1%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	58.126	57.792	-0,6%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,92	2,94
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,34	1,01
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,26	0,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,36	0,36
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,37	2,62
Vòng quay tài sản	Vòng	0,84	0,80
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	14,8%	14,0%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,9%	15,4%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,5%	11,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,1%	13,6%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

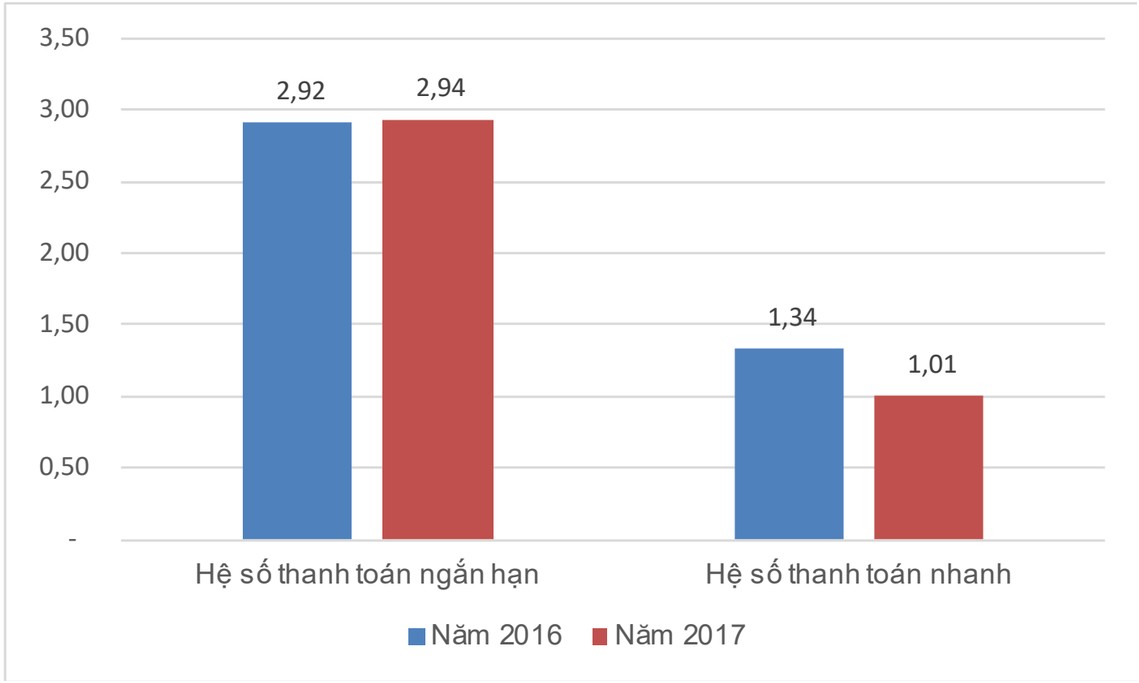

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

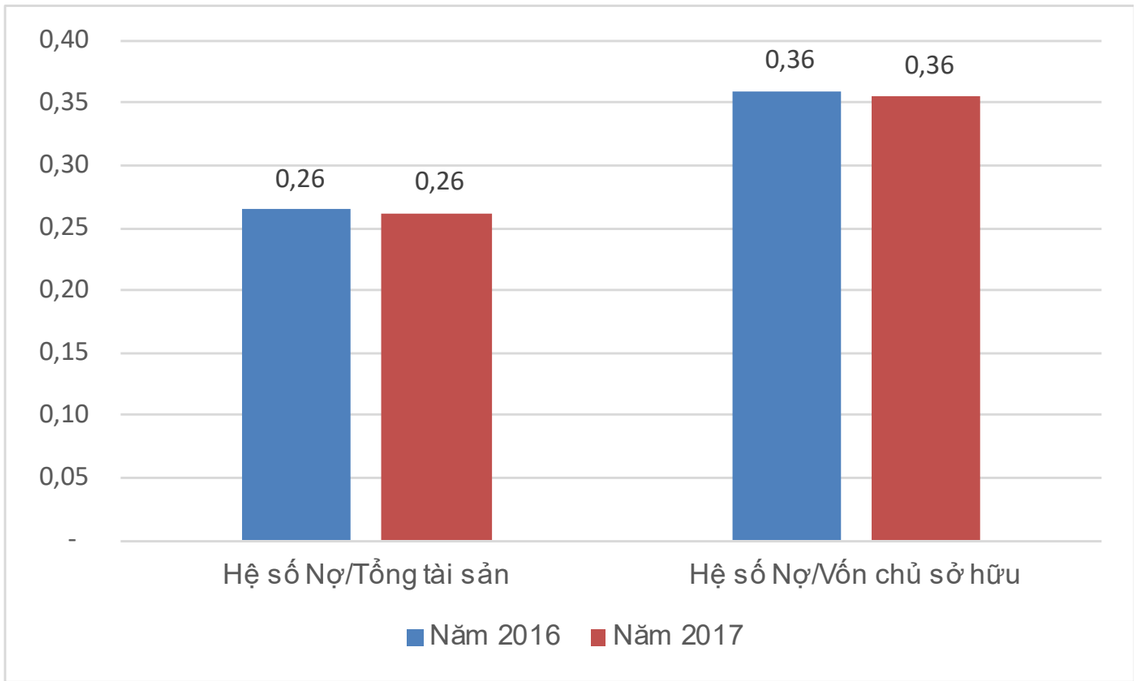

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

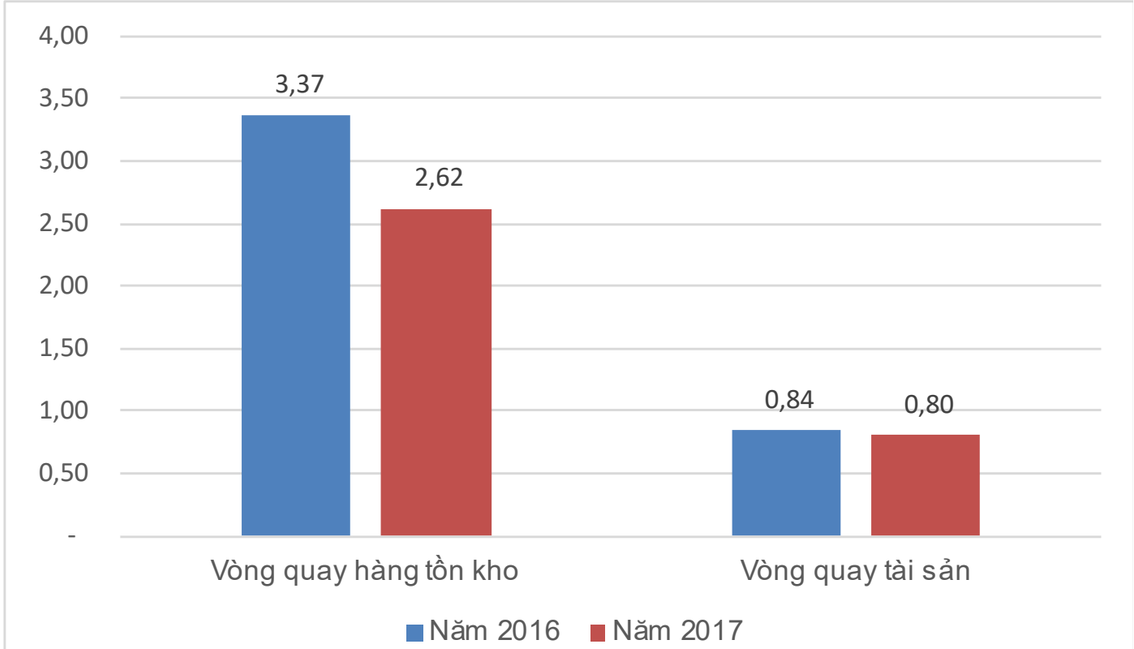

CHỈ TIÊU VỀ TỶ SUẤT SINH LỜI

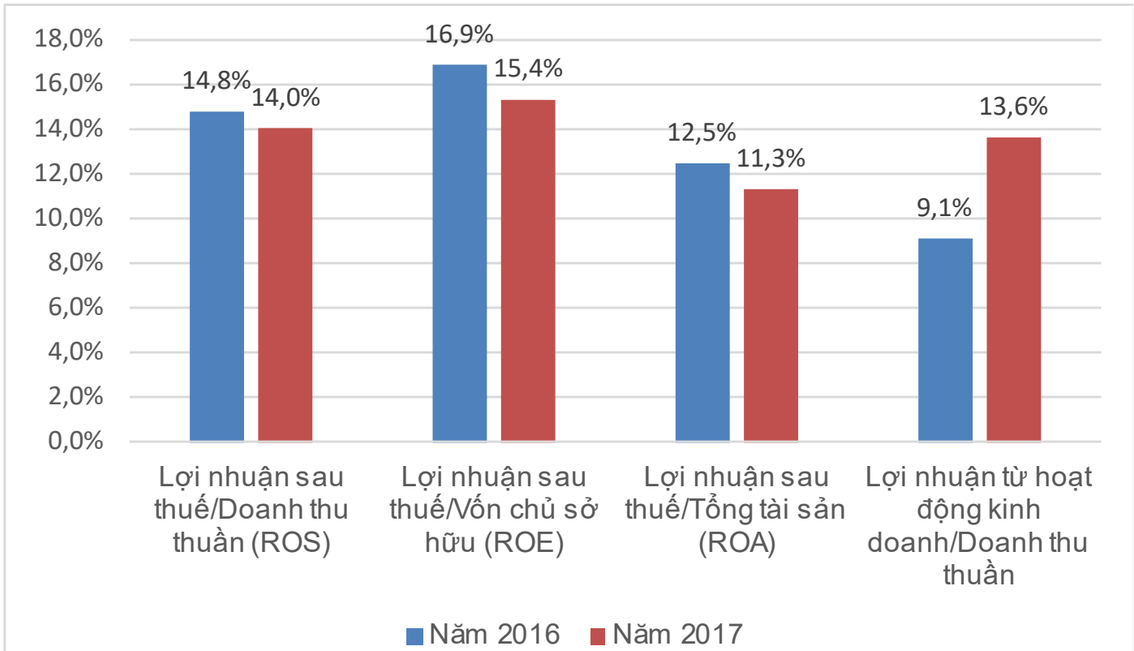

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

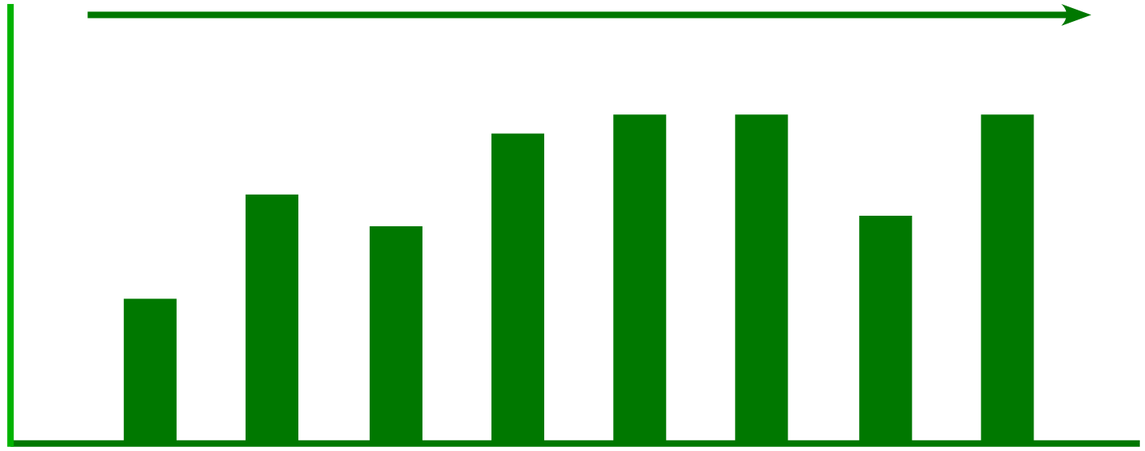

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG:

Các chỉ số về năng lực hoạt động giúp đo lường hiệu quả hoạt động của Công ty, trong năm chỉ số vòng quay hàng tồn kho có sự giảm mạnh từ mức 3,37 vòng vào năm 2016 đến 2017 chỉ còn 2,62 vòng. Chỉ số này giúp xem xét khả năng bán hàng của Công ty, tuy nhiên trong năm chỉ số vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh là do Công ty đã tăng cường công tác thu mua nguyên vật liệu chuẩn đáp ứng cho nhu cầu sản xuất trong thời gian tới.

CHỈ TIÊU VỀ TỶ SUẤT SINH LỜI:

Nhìn chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 của Công ty không có nhiều biến động. Tuy nhiên, do khoản mục chi phí khác làm lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm so với năm 2016, điều này dẫn đến các chỉ số về tỷ suất sinh lợi đa phần giảm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu và tài sản lần lượt là: 15,4% và 11,3%.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán đo lường mức độ đáp ứng nghĩa vụ tài chính của Công ty, hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2017 của Công ty đạt mức 2,94 lần tăng nhẹ so với năm 2016. Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh lại có sự giảm mạnh từ mức 1,34 lần vào năm 2016 đến 2017 đạt 1,01 lần, nguyên nhân chủ yếu từ việc Công ty chủ đồng gia tăng hàng tồn kho để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Nhìn chung, các chỉ số thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN:

Trong giai đoạn từ năm 2016 – 2017, hệ số cơ cấu vốn của Công ty không có sự biến động mạnh. Trong đó, hệ số nợ trên tổng tài sản chiếm 26%, và chiếm 36% vốn chủ sở hữu. Với tình hình hoạt động kinh doanh tiếp tục phát triển ổn định, Công ty có xu hướng sử dụng nợ ngắn hạn tài trợ cho nguồn vốn luân chuyển trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nên hạn chế sử dụng nợ dài hạn, điều giúp cơ cấu nguồn vốn trở nên ổn định.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần:
Số cổ phiếu phổ thông:
Số cổ phiếu đang lưu hành:

12.782.904 CỔ PHẦN

Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 ĐỒNG

Số cổ phiếu ưu đãi:

0 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Trong nước**			
	Tổ chức	19	4,449,010	34,80%
	Cá nhân	650	8,168,610	63,9%
2	**Nước ngoài**			
	Tổ chức	7	8,384	0,07%
	Cá nhân	17	136,500	1,07%
3	**Cổ phiếu quỹ**	1	20.400	0,16%
	Tổng cộng	694	12.782.904	100

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Hơn 40 năm hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm, thương hiệu Vidipha đã được người tiêu dùng tin tưởng, tín nhiệm, với hơn 10 dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, VDP đã sản xuất ra nhiều mặt hàng phong phú, đa dạng về chủng loại, đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Sản phẩm thuốc của công ty đã đạt các danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao", "Ngôi sao thuốc việt"…. cùng với hệ thống quản lý đạt ISO 9001:2015 và giá cả sản phẩm hợp lý nên mặt hàng thuốc của Công ty VIDIPHA ngày càng được người tiêu dùng tín nhiệm, có thị phần ổn định là cơ sở vững chắc để phát triển trong tương lai.

Mặt khác, việc đảm bảo sản xuất – cung cấp và phân phối thuốc số lượng lớn trên địa bàn rộng khắp với nhiều hoạt chất, dạng bào chế đã cho thấy trình độ công nghệ của VDP hiện nay đang mức toàn diện ở trình độ cao.

Mật độ cạnh tranh cao trên thị trường đối với sản phẩm dược và tập trung trong một số phân khúc hẹp về hoạt chất – công dụng – dạng bào chế …

Tính chất ngành và ảnh hưởng xã hội của sản xuất dược phẩm làm cho VIDIPHA nói riêng và sản xuất dược phẩm nói chung phải chịu nhiều sự kiểm soát nghiêm ngặt từ phía quản lý nhà nước, trong đó có cả những sự kiểm soát mà doanh nghiệp rất khó nhận biết và thậm chí là không thể dự đoán trước

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty VIDIPHA luôn chủ trương và chủ động thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường nhằm mang lại lợi ích và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng

PHẦN III
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2017 tình hình chung của xã hội , ngành y tế và của ngành dược đã và đang có những chuyển biến thay đổi tác động hai chiều tới công ty, thuận lợi có – khó khăn, tổng hợp lại thuận lợi hơn so với năm 2016:

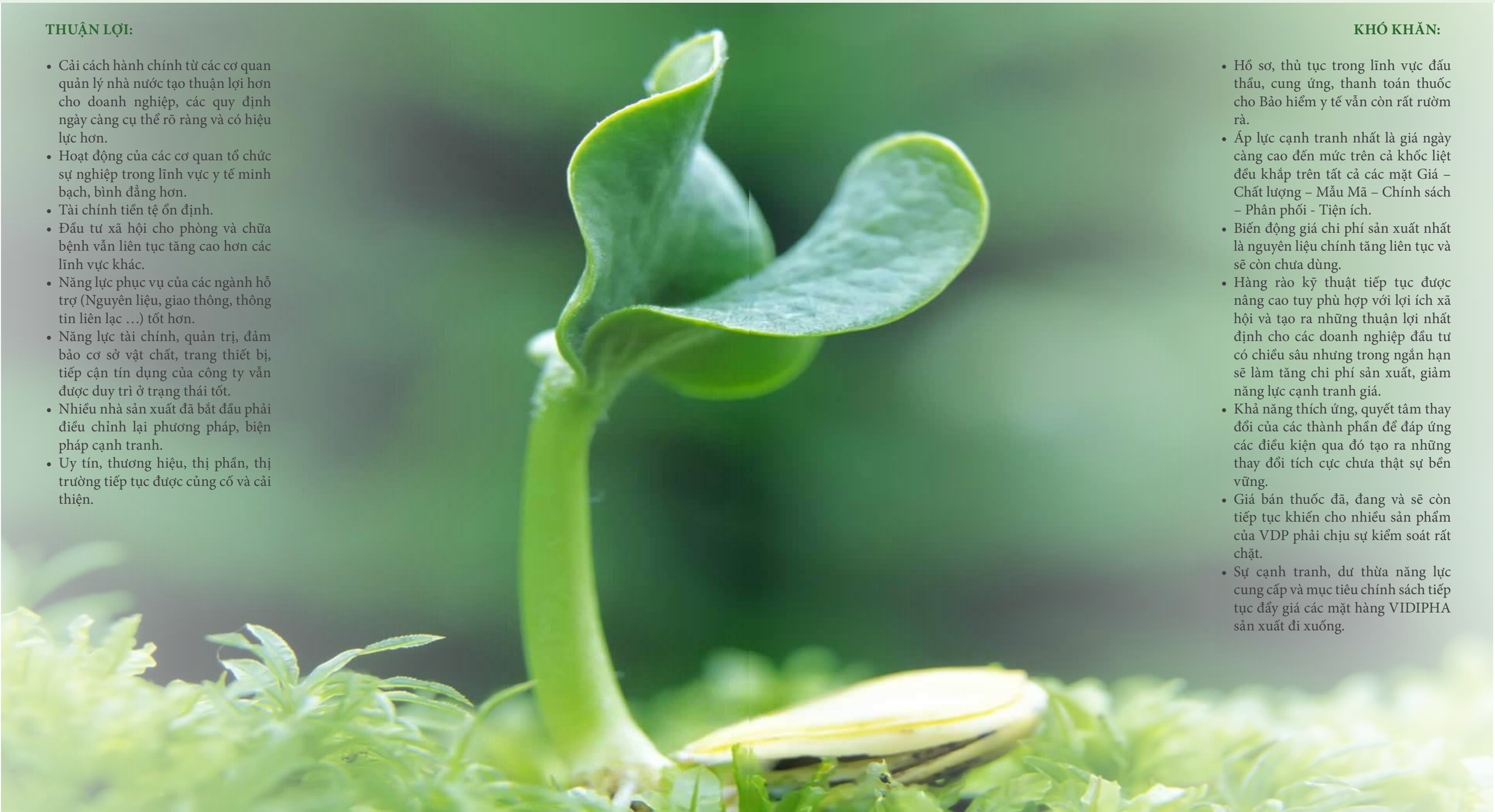

THUẬN LỢI:

- Cải cách hành chính từ các cơ quan quản lý nhà nước tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, các quy định ngày càng cụ thể rõ ràng và có hiệu lực hơn.
- Hoạt động của các cơ quan tổ chức sự nghiệp trong lĩnh vực y tế minh bạch, bình đẳng hơn.
- Tài chính tiền tệ ổn định.
- Đầu tư xã hội cho phòng và chữa bệnh vẫn liên tục tăng cao hơn các lĩnh vực khác.
- Năng lực phục vụ của các ngành hỗ trợ (Nguyên liệu, giao thông, thông tin liên lạc …) tốt hơn.
- Năng lực tài chính, quản trị, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiếp cận tín dụng của công ty vẫn được duy trì ở trạng thái tốt.
- Nhiều nhà sản xuất đã bắt đầu phải điều chỉnh lại phương pháp, biện pháp cạnh tranh.
- Uy tín, thương hiệu, thị phần, thị trường tiếp tục được củng cố và cải thiện.

KHÓ KHĂN:

- Hồ sơ, thủ tục trong lĩnh vực đấu thầu, cung ứng, thanh toán thuốc cho Bảo hiểm y tế vẫn còn rất rườm rà.
- Áp lực cạnh tranh nhất là giá ngày càng cao đến mức trên cả khốc liệt đều khắp trên tất cả các mặt Giá – Chất lượng – Mẫu Mã – Chính sách – Phân phối - Tiện ích.
- Biến động giá chi phí sản xuất nhất là nguyên liệu chính tăng liên tục và sẽ còn chưa dùng.
- Hàng rào kỹ thuật tiếp tục được nâng cao tuy phù hợp với lợi ích xã hội và tạo ra những thuận lợi nhất định cho các doanh nghiệp đầu tư có chiều sâu nhưng trong ngắn hạn sẽ làm tăng chi phí sản xuất, giảm năng lực cạnh tranh giá.
- Khả năng thích ứng, quyết tâm thay đổi của các thành phần để đáp ứng các điều kiện qua đó tạo ra những thay đổi tích cực chưa thật sự bền vững.
- Giá bán thuốc đã, đang và sẽ còn tiếp tục khiến cho nhiều sản phẩm của VDP phải chịu sự kiểm soát rất chặt.
- Sự cạnh tranh, dư thừa năng lực cung cấp và mục tiêu chính sách tiếp tục đẩy giá các mặt hàng VIDIPHA sản xuất đi xuống.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG NĂM 2017

"Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017"

- Tổng doanh thu năm 2017 đạt 99,21% kế hoạch đề ra, tăng 4,13% so với năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 121,12% kế hoạch và bằng 96,9% so với năm 2016, trong điều kiện sự đóng góp lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng dự án giảm nhiều (năm 2016 thu 29 tỷ năm 2017 thu 15 tỷ). Nếu tách riêng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính thì năm 2017 tăng 10% so với 2016.
- Thu nhập bình quân năm 2017 tăng 100.000 đồng so với kế hoạch và tăng gần 640.000 đồng so với năm 2016.
- Kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức của năm 2017 đã thể hiện rõ năng lực, trách nhiệm, quyết tâm của toàn hệ thống.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ % TH17/ TH16	Tỷ lệ % TH17/ KH17
Doanh thu	444.942	467.000	463.308	104,13%	99,21%
Chi phí	369.944	407.000	390.638	105,59%	95,98%
Lợi nhuận	74.998	60.000	72.670	96,90%	121,12%
Nộp NSNN	40.439	28.000	23.683	57,96%	83,71%
Nguồn vốn CSH	369.743	380.000	382.720	103,51%	100,72%
Vốn điều lệ	127.829	127.829	127.829	100%	100%
Thu nhập B/Q (người/tháng)	7,46	8	8,10	108,58%	101,25%

CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối tới hầu hết các tỉnh trên cả nước, hoàn thiện và thống nhất bước đầu chính sách bán hàng là hoạt động trong tâm của năm 2017 và một số năm tiếp theo.
- Hoàn thành đầu tư xây dựng trụ sở Chi nhánh Hà Nội có đủ năng lực và phạm vi hoạt động đến 2030.
- Đầu tư 2 tỷ đồng nâng cấp kho, phương tiện vận chuyển chuyên dụng đáp ứng đủ yêu cầu về kỹ thuật và quy mô kinh doanh.
- Thành lập Phòng Phát Triển Thị Trường từ bộ phận tiếp thị để đa dạng hóa nhiệm vụ thuận lợi cho việc mở rộng địa bàn hoạt động, đẩy mạnh doanh số.
- Thành lập đơn vị tiền đề cho Chi nhánh Miền Tây Nam Bộ đầy đủ vào năm 2019.
- Sắp xếp và cơ cấu lại các bộ phận kinh doanh nhằm củng cố, nâng cao năng lực Tiếp thị - Phân phối – Quản lý địa bàn ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và một số tỉnh trọng điểm khu vực.
- Củng cố chất lượng, tăng số lượng, nâng cấp nhiệm vụ và quyền hạn hoạt động của các nhân viên – cộng tác viên đã có ở các tỉnh. Mở rộng mạng lưới cộng tác viên ở Miền Bắc, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.
- Sửa đổi và áp dụng các chính sách bán hàng mới trên địa bàn cả nước tiếp tục phát huy hiệu quả đã đạt được, dần hình thành hệ thống phân phối đồng bộ - hợp lý – tiện ích – cộng hưởng.
- Thực hiện tham gia đấu thầu và cung cấp hàng trúng thầu trực tiếp ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước, áp dụng nhiều chính sách khuyến mãi, tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng cáo, chương trình sản phẩm, hội nghị khách hàng…
- Phát triển thị trường toàn diện – phù hợp cả về Doanh số - Mặt hàng – Khách hàng và đối tượng sử dụng – Thương hiệu của VIDIPHA.
- Liên tục tham gia và đạt được các danh hiệu uy tín như Ngôi sao thuốc việt, Hàng Việt Nam chất lượng cao…

CÔNG TÁC SẢN XUẤT, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

- Sản xuất, cung cấp kịp thời cho bán hàng trên 300 mặt hàng với Giá trị tổng sản lượng đạt 400 tỷ đồng.
- Năm 2017 các bộ phận QA, QC, Phòng nghiên cứu kỹ thuật và Xưởng sản xuất đã có nhiều cố gắng nghiên cứu 08 mặt hàng mới.
- Đầu tư đổi mới trang thiết bị cho lượng nhà máy dược phẩm VIDIPHA Bình Dương với số tiền hơn 20 tỷ đồng, chuẩn bị điều kiện để tiếp tục đầu tư và hấp thụ đầu tư nhiều hơn, trọng tâm hơn trong năm 2018 nhằm cơ cấu lại sản phẩm, nâng cao được năng suất, hiệu quả, củng cố và đảm bảo tốt chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao trong sản xuất, hạ giá thành, tăng lợi nhuận.
- Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý PMS gắn liền với sửa đổi phân công phân nhiệm, quy trình làm việc và đào tạo cán bộ quản lý.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Triển khai kế hoạch đào tạo các cán bộ trong quy hoạch để bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt của Công ty trong thời gian tới. Công ty cũng đã thay đổi cơ cấu nhân sự cấp cao, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, thực hiện mạnh và sâu sự phân quyền trong quản lý nhằm năng động hóa bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống Công ty.
- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng nhân sự đủ sức đảm nhận các vị trí theo yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chuẩn hóa hệ thống tổ chức bộ máy, định vị chức danh tạo tiền đề xác lập hệ thống đánh giá, phân tích, đo lường hiệu quả hoạt động của mọi tổ chức – chức danh, vị trí.
- Nghiên cứu cải tiến chính sách, chế độ tiền lương.
- Chú trọng khai thác các nguồn lực, bồi dưỡng đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, trong đó lấy mục tiêu tạo dựng củng cố nhân lực hài hòa đầy đủ cả về thái độ, văn hóa, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017 (TT)

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- Trong năm 2017, Công ty tiếp tục tìm kiếm và tiếp cận nguồn vốn vay ngắn hạn với lãi suất thấp giúp giảm thiểu chi phí lãi vay, gia tăng lợi nhuận.
- Việc ứng dụng hiệu quả phần mềm Quản trị Kinh doanh – Kế toán Tài chính PHARMASOFT đã giúp phân tích giá thành, chi phí, so sánh và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Tích cực công tác theo dõi, thu hồi công nợ, hàng tháng họp đánh giá lại tình hình công nợ nhằm rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi.
- Đội ngũ kế toán luôn được cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các chính sách về tài chính, thuế để đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Hoàn thành tốt công tác báo cáo thuế, công tác kiểm toán nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty đồng thời phục vụ kịp thời cho Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo quản trị Công ty thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty.

CÔNG TÁC XÃ HỘI

Năm 2017, Công ty tiếp tục tham gia và vận động CBCNV duy trì các hoạt động xã hội có ý nghĩa như: hỗ trợ chăm lo cho người nghèo, đóng góp vào qũy đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hưởng ứng tích cực các cuộc vận động đóng góp, ủng hộ các

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

01

Về mặt tổ chức:

Đã quán triệt và bám sát các nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông công ty, đưa ra các giải pháp cụ thể và đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thị trường và thị phần ngày càng mở rộng, uy tín và thương hiệu VIDIPHA ngày càng được củng cố.

02

Về mặt quản lý:

Hoàn thiện, chuẩn hóa các quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả quản lý chi phí, đảm bảo sự thống nhất, hợp lý và tăng cường tính tuân thủ của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

03

Về chính sách:

Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, đã tăng cổ tức cho cổ đông và tăng thu nhập cho người lao động. Ban Tổng Giám Đốc đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ 2018

Tình hình kinh tế thế giới năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định sau một năm 2017 có sự chuyển biến rất tích cực.
Kinh tế Việt Nam khép lại một năm 2017 với nhiều kỷ lục được ghi nhận. Tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia kinh tế, tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 vẫn là một bài toán không dễ. Thách thức nội tại của nền kinh tế còn rất lớn bao gồm nợ công tăng cao, ngân sách eo hẹp nhưng kế hoạch đầu tư phát triển lại cần vốn rất lớn, những hạn chế trong quản lý của các bộ phận...
Hiện nay, Việt Nam đã kết thúc giai đoạn " Dân số vàng" từ năm 2016, bắt đầu già hóa dân số vào năm 2017. Đến năm 2050, có đến 21% dân số Việt Nam trên 65 tuổi, dẫn đến nhu cầu sử dụng thuốc ngày càng tăng cao trong vòng 30 năm tới. Ngoài ra, xu hướng toàn cầu hóa và dịch chuyển sản xuất sang các "công xưởng dược phẩm mới" như Việt Nam, Indonesia … khiến việc nâng cấp các tiêu chuẩn sản xuất quốc tế như EU – GMP hay PIC/S – GMP là yêu cầu sống còn đối với các doanh nghiệp để tồn tại và phát triển. Trước những thách thức và cơ hội trên, VDP đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2018

"Kế hoạch kinh doanh 2018"

Tổng doanh thu: 500 tỉ đồng (tăng 7,92% so với năm 2017)

Trong đó:
Doanh thu SX: 456 tỷ đồng (tăng 11,74% so với năm 2017)
Doanh thu khác: 44 tỷ đồng (bằng 79,68% so với năm 2017)

- Lợi nhuận trước thuế: 62 tỉ đồng (bằng 85,32% so với năm 2017).
- Thu nhập bình quân: 8,77 triệu đồng/ tháng/ người.
- Dự kiến đầu tư: 30 tỷ
- Cổ tức dự kiến: Từ 18% đến 20%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

THUẬN LỢI

- Đầu tư nghiên cứu có chọn lọc theo từng mặt hàng của Công ty đã phát huy tác dụng và hiệu quả, có doanh thu, lợi nhuận cao.
- Đội ngũ lao động được trẻ hoá, trình độ được nâng lên đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty theo từng thời kỳ.
- Sản phẩm của công ty được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý.
- Công ty tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất thấp nên góp phần làm giảm chi phí tài chính.
- Sản phẩm của công ty đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao" và "Ngôi sao thuốc việt", được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý, uy tín và thương hiệu VIDIPHA được khẳng định trên thị trường dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm đảm bảo và ổn định. Được sự tín nhiệm của khách hàng, sự hỗ trợ của Tổng Công Ty Dược Việt Nam – CTCP, Ủy Ban Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và của các cơ quan quản lý cũng như sự tin tưởng của cổ đông đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty VIDIPHA phát triển.

KHÓ KHĂN

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành Dược trong và ngoài nước.
- Dược phẩm là loại hàng hoá luôn bị kiểm soát về giá theo chủ trương kiềm chế lạm phát, bình ổn giá thuốc của Bộ Y Tế và Chính phủ, trong khi giá các loại nguyên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Thuốc bán qua bệnh viện chiếm tỷ trọng lớn nhưng thời gian thanh toán chậm làm cho công ty thiếu vốn lưu động, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 90%) vì vậy Công ty luôn phải đối mặt với các khó khăn về biến động tỷ giá, giá nguyên liệu thế giới biến động liên tục, quy định chỉ được mua nguồn nguyên liệu từ nhà cung cấp có đăng ký cũng làm giảm cơ hội lựa chọn được nguồn cung nguyên liệu giá rẻ.
- Việc liên tục phải đầu tư cho nhà máy GMP-WHO và cho hệ thống bán hàng khiến chi phí khấu hao tăng cao trong khi giá thuốc đấu thầu liên tục hạ vì cạnh tranh gay gắt do đó trúng thầu với giá thấp dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Việc đăng ký thuốc theo quy định mới gặp nhiều khó khăn, thời gian chờ được duyệt lâu và hạn chế cấp nhiều số đăng ký cho một mặt hàng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %
Tổng Doanh thu	467,000	463,31	99,21%
Trong đó: - Doanh thu SX	412,00	411,41	99,86%
- Doanh thu khác	55,00	51,90	94,36%
Lợi nhuận trước thuế	60,00	72,67	121,12%
Nộp Ngân sách NN	28,00	23,68	84,57%
Nguồn vốn Chủ sở hữu	380,00	382,72	100,72%
Vốn điều lệ	127,829	127,829	100,00%
Tỷ lệ chia cổ tức	20% - 22%	22%	100,00%
Thu nhập bình quân(Triệu đồng)	8,00	8,10	101,25%

Kết quả thực hiện trong năm 2017, các chỉ tiêu quan trọng đều đạt được mức tương đương kế hoạch đề ra (hơn 99%) và vượt kế hoạch, chỉ tiêu Tổng doanh thu đạt 99,21% kế hoạch chủ yếu do mảng doanh thu ủy thác giảm, kéo theo chỉ tiêu nộp ngân sách giảm, vì Công ty chủ động giảm bớt hoạt động ủy thác có hiệu quả không cao để tập trung cho phần kinh doanh hàng tự sản xuất và các hoạt động khác nhằm đạt được lợi nhuận cao. Do đó, phần Tổng doanh thu tuy không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra, thu nhập bình quân tăng đạt 8,1 triệu đồng/người/ tháng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã bám sát vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc để triển khai thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động. Ban Tổng Giám Đốc đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tính cạnh tranh ngành tăng cao.
Ban Tổng Giám Đốc cũng đã quán triệt và bám sát các nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông công ty, đưa ra các giải pháp cụ thể và đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thị trường và thị phần ngày càng mở rộng, uy tín và thương hiệu VIDIPHA ngày càng được củng cố.

Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa các quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả quản lý chi phí, đảm bảo sự thống nhất, hợp lý và tăng cường tính tuân thủ của Công ty.

Trên đây là những mặt đã làm được, Hội đồng quản trị nhận thấy còn những mặt tồn tại như sau:

- Nguồn nhân lực tuy đã có nhiều tiến bộ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, nhưng hiện nay vẫn còn thiếu, tầm nhìn chưa đáp ứng được yêu cầu so với qui mô và sự phát triển của công ty, Ban Tổng Giám Đốc cần chú trọng việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực kế thừa để có đủ cán bộ lãnh đạo và chủ chốt, có phẩm chất đạo đức tốt, tuổi đời trẻ, khỏe để chỉ huy, tiếp nối các thế hệ trước để phát triển Công ty.
- Ban Tổng Giám Đốc cần tăng cường các hoạt động quảng cáo, tiếp thị nhằm đưa thương hiệu Công ty ngày càng đi sâu vào nhận thức của người tiêu dùng.
- Việc đăng ký lại và đăng ký mới trong thời gian vừa qua đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu do yếu tố khách quan cần có hướng khắc phục trong thời gian tới.
- Công tác nghiên cứu đã cho ra đời nhiều sản phẩm mới tuy nhiên chưa có mặt hàng nào có tính đột phá trong doanh thu đáp ứng được nhu cầu của thị trường đặc biệt là các mặt hàng về thực phẩm chức năng.

"Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị"

Tổng doanh thu: 500 tỷ đồng (tăng 7,92% so với năm 2017)
Trong đó:

- Doanh thu SX: 456 tỷ đồng (tăng 11,74% so với năm 2017)
- Doanh thu khác: 44 tỷ đồng (bằng 79,68% so với năm 2017)
- Lợi nhuận trước thuế: 62 tỉ đồng (bằng 85,32% so với năm 2017).
- Cổ tức dự kiến: từ 18% đến 20%
- Thu nhập bình quân: 8,77 triệu đồng/người/tháng
- Mức thưởng cho Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành kế hoạch: Thưởng 15% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch 2018

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHUNG

- Kiện toàn bộ máy quản lý ở Công ty và một số đơn vị trực thuộc như chi nhánh Hà Nội để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững và ổn định sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong thời gian tới.
- Thực hiện các biện pháp giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh, phát triển mạnh các mặt hàng truyền thống và nghiên cứu nhanh các mặt hàng mới đưa ra thị trường.
- Đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng thành phẩm và năng suất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, nghiên cứu tiếp cận thị trường.
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy trình nhằm ổn định, hợp lý hóa trong công tác quản lý và sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chuẩn Gps và ISO.
- Tăng cường và kiện toàn tổ chức bộ phận Nghiên cứu phát triển đủ sức triển khai nghiên cứu mặt hàng mới với qui mô lớn hơn, có chiều sâu và hàm lượng kỹ thuật công nghệ cao hơn, gần với sản xuất thực tế hơn, thường xuyên rà soát quy trình – quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, để điều chỉnh kịp thời nhằm tiết kiệm tiêu hao nguyên liệu trong SX, nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng cũng như giám sát chặt chẽ việc triển khai kế hoạch đăng ký thuốc đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Phát huy tốt hơn nữa công tác dự báo thị trường nhằm nắm bắt được cơ hội góp phần hạn chế rủi ro, tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng tự chủ, tăng trách nhiệm cho các bộ phận và chức danh quản lý kinh doanh của Phòng Kinh doanh và Phát triển thị trường.
- Đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối chủ động ở Miền Đông Nam Bộ.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thu hút thêm nguồn vốn và công nghệ để đầu tư nâng cấp các phân xưởng sản xuất đạt chuẩn GMP-WHO theo lộ trình và có chọn lọc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tạo cơ sở để mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Đa dạng hoá sản phẩm, đẩy mạnh phân phối sản phẩm là thực phẩm chức năng, nghiên cứu phương thức thích hợp để triển khai sản xuất thuốc đông dược.
- Mạnh dạn đầu tư vào công tác thị trường, hoạt động tiếp thị, quảng cáo nhằm đưa thương hiệu VIDIPHA lan tỏa sâu và rộng trên thị trường và trong người tiêu dùng.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch, công khai tài chính.
- Rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi, dự trữ hàng tồn kho hợp lý, liên kết có chiều sâu với một số đối tác nhà cung cấp.
- Tăng số lượng và nâng cao chất lượng nhân sự đủ sức đảm nhận các vị trí theo yêu cầu phát triển của Công ty.
- Triển khai đăng ký một số thuốc trong nhóm điều trị mà Vidipha còn thiếu hoặc ít mắt hàng (như tim mạch, tiểu đường, gan, tiêu hóa). Có ít nhất 5-10 mặt hàng mới mỗi năm.

CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

- HĐQT đã có kế hoạch chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực phù hợp với công việc sản xuất, kinh doanh, có trình độ quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng cán bộ cho sự phát triển của Công ty, là một trong những chính sách luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ 3 và tiếp tục thực hiện trong cả nhiệm kỳ 4 nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển.
- Hoàn thành các mặt công tác theo yêu cầu của GPs, đáp ứng được việc xét duyệt GMP qua các năm của nhiệm kỳ mới nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm công ty.
- Cải tiến để ngày càng hoàn thiện hệ thống thang bảng lương, thưởng, áp dụng phương thức trả lương, thưởng theo cơ chế khoán để tạo chủ động cho các bộ phận và kích thích phát triển công ty.

PHẦN IV
QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên/VĐL
Kiều Hữu	Chủ tịch	1.280.038	10,01%
Nguyễn Đức Sơn	Ủy viên	321.351	2,51%
Hoàng Thế Bắc	Ủy viên	119.414	0,93%
Hoàng Văn Hòa	Ủy viên	77.750	0,61%
Dương Minh Liễu	Ủy viên	33.229	0,26%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý phù hợp với Điều lệ, Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật Nhà nước.
- Hội đồng quản trị giám sát, đánh giá hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017, thành viên HĐQT là Tổng Giám Đốc Công ty nên việc báo cáo cung cấp thông tin về hoạt động của Ban điều hành cho Hội đồng quản trị được thuận lợi.
- Ban hành quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Những nhiệm vụ, mục tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai đồng bộ với các giải pháp cụ thể, sáng tạo.
- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô, mở rộng thị trường của Công ty.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham gia	Lý do
Kiều Hữu	Chủ Tịch HĐQT	07/04/2012	8	100%	
Nguyễn Đức Sơn	Chủ Tịch HĐQT	07/04/2012	7	87,5%	Đi công tác
Hoàng Thế Bắc	Chủ Tịch HĐQT	07/04/2012	8	100%	
Hoàng Văn Hòa	Chủ Tịch HĐQT	22/04/2017	8	100%	
Dương Minh Liễu	Chủ Tịch HĐQT	22/04/2017	7	87,5%	Đi công tác

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2017

Trong năm, Hội đồng quản trị thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 8 nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01-NQ/HĐQT	16/02/2017	• Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2016 trước kiểm toán. • Thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017.Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016 trước kiểm toán. • Thông qua dự kiến thời gian tổ chức Đại hội cổ đông 2017. • Thông qua thưởng HĐQT và BKS hoàn thành nhiệm vụ năm 2016. • Thông qua dự kiến kế hoạch SXKD và đầu tư trong thời gian tới. • Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện niêm yết cổ phiếu.Thông qua vấn đề nhân sự.
2	02-NQ/HĐQT	07/03/2017	• Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông năm 2017 và chia cổ tức năm 2016.
3	03-NQ/HĐQT	22/04/2017	• Thông qua kết quả bầu ông Kiều Hữu làm Chủ tịch HĐQT. • Thông qua kết quả bầu ông Nguyễn Đức Sơn làm Phó Chủ tịch HĐQT. • Thông qua kết quả bầu ông Hoàng Văn Hòa làm Tổng Giám đốc.
4	04-NQ/HĐQT	09/05/2017	• Thông qua báo cáo tình hình SXKD 04 tháng đầu năm 2017. • Thông qua báo cáo phương hướng SXKD nhiệm kỳ 04 (2017-2021). • Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư trong năm 2017.Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh. • Góp ý Quy chế hoạt động của HĐQT và Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.Thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT nliiệm kỳ IV (2017-2022)
5	05-NQ/HĐQT	30/05/2017	• Thông qua thành lập Phòng bán hàng và phát triển thị trường. • Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Kế hoạch sản xuất. • Thông qua dự thảo Bảng phân định quyền hạn-nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. • Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022. • Tuyển dụng nhân sự với chức danh Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật tại nhà máy Bình Dương, thu hồi cổ phiếu ESOP.
6	06-NQ/HĐQT	15/08/2017	• Thông qua báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2017. • Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Tuấn làm Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch. • Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Vidipha đang sở hữu tại Công ty cổ phần Y Dược Phẩm Việt Nam. • Thông qua dự thảo Quy chế Quản trị và Quy chế Công bố thông tin của Công ty Vidipha. • Bàn về công tác tuyển dụng chức danh Phó Tổng.
7	07-NQ/HĐQT	15/09/2017	• Thông qua việc tạm ứng cổ tức ngày 25/10/2017 với tỷ lệ 10% / phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
8	07A-NQ/HĐQT	11/10/2017	• Thông qua báo cáo tình hình SXKD 09 tháng năm 2017 của Công ty Vidipha. • Thông qua việc chi trả cổ tức cho 02 CNCNV thu hồi cổ phiếu theo ESOP 2016. • Bàn về công tác tổ chức cán bộ giao cho Tổng Giám đốc lựa chọn

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên/VĐL
Nguyễn Quang Toản	Trưởng ban	4.096	0,03%
Phí Ngọc Tú	Thành viên	0	
Nguyễn Thị Hậu	Thành viên	10.000	0,08%

CÁC CUỘC HỌP CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự	Lý do
Nguyễn Quang Toản	Trưởng ban	26/08/2014	8	100%	
Phí Ngọc Tú	Thành viên	22/04/2017	2	25%	Đi công tác
Nguyễn Thị Hậu	Thành viên	22/04/2017	2	25%	

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trưởng Ban kiểm soát trong năm 2017 tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế của Công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BGĐ ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận chức năng trong công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu cho công tác kiểm tra, giám sát.
- Ban Kiểm soát Công ty được mời tham dự có ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tham gia cùng Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán.
- Kiểm soát báo cáo tài chính sáu tháng và hàng năm. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Tổng cộng
Hội đồng Quản trị					
Kiều Hữu	Chủ tịch HĐQT	195.497.472	157.567.000	280.000.000	633.064.472
Nguyễn Đức Sơn	TV. HĐQT			192.000.000	192.000.000
Hoàng Văn Hoà	TV. HĐQT	467.243.021	69.839.500	96.000.000	633.082.521
Hoàng Thế Bắc	TV. HĐQT	324.877.385	104.786.000	176.000.000	605.663.385
Dương Minh Liễu	TV. HĐQT			96.000.000	96.000.000
Ban Kiểm soát					
Nguyễn Quang Toản	Trưởng BKS	103.014.910	30.544.000	92.000.000	225.558.910
Nguyễn Thị Hậu	Thành viên BKS	126.925.722	36.976.000	32.000.000	195.901.722
Phí Ngọc Tú	Thành viên BKS			32.000.000	32.000.000
Ban Tổng Giám đốc					
Hoàng Văn Hòa	Tổng Giám Đốc	465.758.021	61.500.000	96.000.000	623.258.021
Lê Bửu Trương	Phó Tổng GĐ	371.303.569	100.770.000		472.073.569
Hoàng Thế Bắc	Kế Toán Trưởng	324.877.385	104.786.000	176.000.000	605.663.385

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan đến cổ phiếu của công ty niêm yết

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Kiều Hữu	Chủ tịch HĐQT	990.038	7,75%	1.280.038	10,01%	Mua
Nguyễn Quang Toàn	Trưởng Ban kiểm soát	21.496	0,17%	4.096	0,03%	Bán

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán năm 2017, trong năm qua công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.

PHẦN III
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Năm 2017

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028). 38205.944 - 38205.947; Fax: 38205.942

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	**03 – 04**
Báo cáo kiểm toán độc lập	**05**
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	06 – 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017	09 – 10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm 2017	11 – 40

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc **Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha** (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA được thành lập theo Quyết định số 468/2003/QĐ-BYT ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc chuyển Công ty Phát Triển Kỹ Nghệ Dược Trung Ương trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam thành công ty cổ phần; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300470246 ngày 24 tháng 03 năm 2003, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 12 ngày 27 tháng 12 năm 2012; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300470246, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03 tháng 12 năm 2015; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 ngày 13 tháng 08 năm 2016 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mỹ phẩm, thực phẩm (không sản xuất thực phẩm tươi sống ở các khu dân cư tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh), vật tư máy móc trang thiết bị y tế. Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ bảo quản và kiểm nghiệm thuốc.

Trụ sở chính đặt tại: 184/2 Lê Văn Sỹ, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.
Chi nhánh Công ty CP Dược Phẩm TW Vidipha tại Hà Nội tại địa chỉ: Số BT6-3, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội.

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Kiều Hữu	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Văn Hòa	Ủy viên
Ông Hoàng Thế Bắc	Ủy viên
Bà Dương Minh Liễu	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Hoàng Văn Hòa	Tổng Giám đốc
Ông Lê Bửu Trương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thế Bắc	Kế toán trưởng

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

Các thành viên của Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Quang Toản	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hậu	Ủy viên
Ông Phí Ngọc Tú	Ủy viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng theo quy định hiện hành, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2018
TM. Ban Tổng Giám Đốc
Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300470246 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA - Q. PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

Hoàng Văn Hòa

AASCS
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 304./BCKT/TC/2018/AASCS.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 kèm theo của **Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha** được lập ngày 05 tháng 03 năm 2018 từ trang 06 đến trang 40 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Văn Phòng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha** tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám đốc

ĐINH THẾ ĐƯỜNG

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2018-142-1

Kiểm toán viên

CHU THẾ BÌNH

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1858-2018-142-1

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	
A -TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	**100**		**400.404.317.118**	**388.538.371.230**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**14.322.691.064**	**43.568.963.911**
1. Tiền	111		14.322.691.064	43.568.963.911
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**V.2a**	**131.970.000.000**	**109.600.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		131.970.000.000	109.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**115.503.250.209**	**135.506.251.425**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	102.919.708.458	104.299.485.319
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.626.453.138	24.468.091.189
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.325.013.156	8.106.599.460
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(1.367.924.543)	(1.367.924.543)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.7**	**135.603.293.292**	**99.436.971.005**
1. Hàng tồn kho	141		135.603.293.292	99.436.971.005
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**3.005.082.553**	**426.184.888**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		403.976.990	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.504.418.403	409.642.601
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15		16.542.287
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		96.687.160	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	**200**		**119.071.118.949**	**114.384.273.361**
I- Các khoản phải thu dài hạn	**210**			
II. Tài sản cố định	**220**		**113.752.434.259**	**108.933.210.559**
1. Tài sản cố định hữu hình	**221**	**V.8**	**103.609.472.751**	**89.542.790.387**
- Nguyên giá	222		232.586.982.107	208.675.198.973
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		(128.977.509.356)	(119.132.408.586)
3. Tài sản cố định vô hình	**227**	**V.9**	**10.142.961.508**	**7.890.420.172**
- Nguyên giá	228		12.530.018.506	9.988.160.506
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229		(2.387.056.998)	(2.097.740.334)
III. Bất động sản đầu tư	**230**			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**			**11.500.000.000**
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11		11.500.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**4.876.060.000**	**4.916.060.000**
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.876.060.000	4.916.060.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**442.624.690**	**535.002.802**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	442.624.690	535.002.802
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**519.475.436.067**	**502.922.644.591**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**136.357.098.214**	**133.180.136.582**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**136.351.272.182**	**133.113.745.826**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	53.990.832.726	41.632.977.061
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.706.674.879	15.780.646.403
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	7.244.350.441	2.267.735.172
4. Phải trả người lao động	314	V.16	12.272.178.391	5.076.527.152
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	8.392.888.436	26.356.824.746
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	36.658.859.687	32.180.443.469
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	8.290.000.000	6.290.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	5.795.487.622	3.528.591.823
II. Nợ dài hạn	**330**		**5.826.032**	**66.390.757**
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		5.826.032	66.390.757
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	**400**		**383.118.337.853**	**369.742.508.009**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.20	**383.118.337.853**	**369.742.508.009**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		127.829.040.000	127.829.040.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		127.829.040.000	127.829.040.000
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.934.074.460	81.934.074.460
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		13.030.515.170	13.030.515.170
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(255.000.000)	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		108.222.124.762	81.474.970.301
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.357.583.461	65.473.908.078
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		(5.434.509.768)	*7.348.394.231*
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	*421b*		57.792.093.229	*58.125.513.847*
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**519.475.436.066**	**502.922.644.591**

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)
Nghiêm Minh Tuấn	Hoàng Thế Bắc	Hoàng Văn Hòa

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3		5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.1**	**421.548.210.986**	**393.600.745.637**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**VI.2**	**10.139.349.779**	**1.110.502.899**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		**411.408.861.207**	**392.490.242.738**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	**VI.3**	**308.385.328.931**	**304.566.146.134**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**103.023.532.276**	**87.924.096.604**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	**VI.4**	**13.732.553.873**	**9.324.723.809**
7. Chi phí tài chính	**22**	**VI.5**	**2.871.919.780**	**2.425.403.022**
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*2.576.426.383*	*1.633.538.563*
8. Chi phí bán hàng	**25**	**VI.8b**	**25.614.368.857**	**20.919.865.718**
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**26**	**VI.8a**	**32.238.963.165**	**38.233.216.569**
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**56.030.834.347**	**35.670.335.104**
11. Thu nhập khác	**31**	**VI.6**	**38.167.070.660**	**43.126.935.977**
12. Chi phí khác	**32**	**VI.7**	**21.526.908.698**	**3.799.033.184**
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**16.640.161.962**	**39.327.902.793**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**72.670.996.309**	**74.998.237.897**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**51**	**VI.10**	**14.873.077.048**	**17.119.334.560**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**52**		**5.826.032**	**(246.610.509)**
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**	**VI.12**	**57.792.093.229**	**58.125.513.846**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**		**4.521**	**4.092**
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**			

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)
Nghiêm Minh Tuấn	Hoàng Thế Bắc	Hoàng Văn Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***		***72.670.996.309***	***74.998.237.897***
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		10.987.283.030	15.008.569.738
- Các khoản dự phòng	03			1.488.587.055
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(375.000)	(3.628.465)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.668.983.726)	(9.210.424.077)
- Chi phí lãi vay	06		2.576.426.383	1.633.538.563
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***72.565.346.996***	***83.914.880.710***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.310.381.058	(12.657.353.815)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(36.166.322.287)	(18.218.179.206)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(9.613.529.930)	28.497.651.272
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(311.598.878)	282.441.884
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.576.426.383)	(1.633.538.563)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.896.461.779)	(20.601.289.074)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		9.847.612.667	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.727.455.585)	(3.564.265.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***36.431.545.878***	***56.020.347.308***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.262.082.680)	(17.297.536.175)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		272.727.273	
3.Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(151.970.000.000)	(99.600.000.000)
4.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		129.640.000.000	65.418.000.000
5.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.522.578.038	4.550.109.009
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(32.796.777.369)***	***(46.929.427.166)***

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			7.600.000.000
2.Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		118.876.236.270	110.120.861.486
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(114.397.820.052)	(111.743.276.976)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(37.359.832.574)	(11.944.313.910)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***(32.881.416.356)***	***(5.966.729.400)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	**50**		**(29.246.647.847)**	**3.124.190.742**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**43.568.963.911**	**40.441.144.704**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		375.000	3.628.465
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	**70**	**V.1**	**14.322.691.064**	**43.568.963.911**

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)
Nghiêm Minh Tuấn	Hoàng Thế Bắc	Hoàng Văn Hòa

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2017

I Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp:

1. ***Hình thức sở hữu vốn:*** Công ty cổ phần

   Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA được thành lập theo Quyết định số 468/2003/QĐ-BYT ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc chuyển Công ty Phát Triển Kỹ Nghệ Dược Trung Ương trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam thành công ty cổ phần; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300470246 ngày 24 tháng 03 năm 2003, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 12 ngày 27 tháng 12 năm 2012; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300470246, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03 tháng 12 năm 2015; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 ngày 13 tháng 08 năm 2016, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

2. ***Ngành nghề kinh doanh:*** Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mỹ phẩm, thực phẩm (không sản xuất thực phẩm tươi sống ở các khu dân cư tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh), vật tư máy móc trang thiết bị y tế. Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ bảo quản và kiểm nghiệm thuốc.

3. ***Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:***

   Chu kì sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

4. ***Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:*** Không

II Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. ***Kỳ kế toán*** của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. ***Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:*** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

1. ***Chế độ kế toán áp dụng:*** Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. ***Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán***: Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV Các chính sách kế toán áp dụng:

1. ***Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:***

   Việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm được thực hiện theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

2. ***Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:***

   Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua,dễ dàng chuyển đổi thành tiền cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. ***Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính:***

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

3.1 Chứng khoán kinh doanh:

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

– Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

– Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

3.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.3 Các khoản chi vay:

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

3.4 Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

5.1 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

5.2 Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

5.3 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

5.4 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

6.1 Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

- Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

6.2 Nguyên tắc kế toán TSCĐ thuê tài chính:

Thuê tài chính được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê tài chính được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

6.3 Nguyên tắc kế toán bất động sản đầu tư:

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh:

7.1 Tài sản đồng kiểm soát:

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm, dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của Công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia Công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

7.2 Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát:

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải trả gánh chịu.

8. Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại:

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế phát sinh trong năm và thuế suất thuế thu nhập hiện hành theo công thức sau:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả = Chênh lệch tạm thời chịu thuế x Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (%)

Trường hợp tại thời điểm ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã biết trước có sự thay đổi về thuế suất thuế TNDN trong tương lai, nếu việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả nằm trong thời gian thuế suất mới đã có hiệu lực thì thuế suất áp dụng để ghi nhận thuế hoãn lại phải trả được tính theo thuế suất mới.

Cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả và Chênh lệch tạm thời:

- Cơ sở tính thuế của tài sản là giá trị sẽ được trừ khỏi thu nhập chịu thuế khi thu hồi giá trị ghi sổ của tài sản. Nếu thu nhập không phải chịu thuế thì cơ sở tính thuế của tài sản bằng giá trị ghi sổ của tài sản đó. Cơ sở tính thuế thu nhập của nợ phải trả là giá trị ghi sổ của nó trừ đi (-) giá trị sẽ được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế khi thanh toán nợ phải trả trong các kỳ tương lai. Đối với doanh thu nhận trước, cơ sở tính thuế là giá trị ghi sổ của nó, trừ đi phần giá trị của doanh thu không phải chịu thuế trong tương lai.

- Chênh lệch tạm thời là khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản hoặc nợ phải trả trong Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả đó. Chênh lệch tạm thời gồm 2 loại: Chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chênh lệch tạm thời chịu thuế là các khoản chênh lệch tạm thời làm phát sinh khoản thuế thu nhập phải trả khi xác định thu nhập chịu thuế trong tương lai khi giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản được thu hồi hoặc nợ phải trả được thanh toán.

+ Chênh lệch tạm thời về thời gian chỉ là một trong các trường hợp chênh lệch tạm thời, ví dụ: Nếu lợi nhuận kế toán được ghi nhận trong kỳ này nhưng thu nhập chịu thuế được tính trong kỳ khác.

+ Các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản hoặc nợ phải trả so với cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả đó có thể không phải là chênh lệch tạm thời về mặt thời gian, ví dụ: Khi đánh giá lại một tài sản thì giá trị ghi sổ của tài sản thay đổi nhưng nếu cơ sở tính thuế không thay đổi thì phát sinh chênh lệch tạm thời. Tuy nhiên thời gian thu hồi giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế không thay đổi nên chênh lệch tạm thời này không phải là chênh lệch tạm thời về thời gian.

+ Kế toán không tiếp tục sử dụng khái niệm "Chênh lệch vĩnh viễn" để phân biệt với chênh lệch tạm thời khi xác định thuế thu nhập hoãn lại do thời gian thu hồi tài sản hoặc thanh toán nợ phải trả cũng như thời gian để khấu trừ tài sản và nợ phải trả đó vào thu nhập chịu thuế là hữu hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán phải xác định các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế phát sinh trong năm hiện tại làm căn cứ xác định số thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trong năm.

Việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm được thực hiện theo nguyên tắc bù trừ giữa số thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm nay với số thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã ghi nhận từ các năm trước nhưng năm nay được ghi giảm (hoàn nhập), theo nguyên tắc:

- Nếu số thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn số thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm, kế toán chỉ ghi nhận bổ sung số thuế thu nhập hoãn lại phải trả là số chênh lệch giữa số thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh lớn hơn số được hoàn nhập trong năm;

- Nếu số thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm, kế toán chỉ ghi giảm (hoàn nhập) số thuế thu nhập hoãn lại phải trả là số chênh lệch giữa số thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh nhỏ hơn số được hoàn nhập trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm không liên quan đến các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu phải được ghi nhận là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm.

Kế toán phải ghi giảm thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế không còn ảnh hưởng tới lợi nhuận tính thuế (khi tài sản được thu hồi hoặc nợ phải trả được thanh toán).

Việc bù trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ thực hiện khi lập Bảng cân đối kế toán, không thực hiện khi ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trên sổ kế toán.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước:

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả:

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp. Không phản ánh các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay (ngoài lãi vay phải trả), như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn... được hạch toán vào chi phí tài chính. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

lý của tài sản thuê.

Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, phải theo dõi chi tiết nguyên tệ và thực hiện theo nguyên tắc:

- Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

12.1 Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

12.2 Tỷ lệ vốn hoá chi phí đi vay được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ: Không phát sinh.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

14. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi:

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu chuyển đổi được xác định riêng biệt thành cấu phần nợ (nợ gốc) và cấu phần vốn. Phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả, cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái

phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Trường hợp không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu được sử dụng để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Tại thời điểm đáo hạn trái phiếu chuyển đổi, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không. Trường hợp người nắm giữ trái phiếu không thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm tương ứng với số tiền hoàn trả gốc trái phiếu. Trường hợp người nắm giữ trái phiếu thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm và vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi tăng tương ứng với mệnh giá số cổ phiếu phát hành thêm. Phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

15.1 Vốn góp của chủ sở hữu:

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông, chủ sở hữu.

15.2 Thặng dư vốn cổ phần:

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15.3 Vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

15.4 Cổ phiếu quỹ:

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

16.1 Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

16.2 Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

16.3 Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu: Các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

Chiết khấu thương mại: phải trả là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Bên bán hàng thực hiện kế toán chiết khấu thương mại theo những nguyên tắc sau:

Trường hợp trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng đã thể hiện khoản chiết khấu thương mại cho người mua là khoản giảm trừ vào số tiền người mua phải thanh toán (giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã trừ chiết khấu thương mại) thì doanh nghiệp (bên bán hàng) không sử dụng tài khoản này, doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại (doanh thu thuần).

Kế toán phải theo dõi riêng khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp chi trả cho người mua nhưng chưa được phản ánh là khoản giảm trừ số tiền phải thanh toán trên hóa đơn. Trường hợp này, bên bán ghi nhận doanh thu ban đầu theo giá chưa trừ chiết khấu thương mại (doanh thu gộp). Khoản chiết khấu thương mại cần phải theo dõi riêng trên tài khoản này thường phát sinh trong các trường hợp như:

Số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hoá đơn lần cuối cùng. Trường hợp này có thể phát sinh do người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu và khoản chiết khấu thương mại chỉ được xác định trong lần mua cuối cùng;

Các nhà sản xuất cuối kỳ mới xác định được số lượng hàng mà nhà phân phối (như các siêu thị) đã tiêu thụ và từ đó mới có căn cứ để xác định được số chiết khấu thương mại phải trả dựa trên doanh số bán hoặc số lượng sản phẩm đã tiêu thụ.

Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hoá kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế. Bên bán hàng thực hiện kế toán giảm giá hàng bán theo những nguyên tắc sau:

Trường hợp trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng đã thể hiện khoản giảm giá hàng bán cho người mua là khoản giảm trừ vào số tiền người mua phải thanh toán (giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm) thì doanh nghiệp (bên bán hàng) không sử dụng tài khoản này, doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã giảm (doanh thu thuần).

Chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá sau khi đã bán hàng (đã ghi nhận doanh thu) và phát hành hoá đơn (giảm giá ngoài hoá đơn) do hàng bán kém, mất phẩm chất...

Đối với hàng bán bị trả lại: để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

18. ***Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán:***

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, giá vốn còn phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư…

Đối với kinh doanh bất động sản, khi chưa tập hợp được đầy đủ hồ sơ, chứng từ về các khoản chi phí liên quan trực tiếp tới việc đầu tư, xây dựng bất động sản nhưng đã phát sinh doanh thu nhượng bán bất động sản, được trích trước một phần chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán. Khi tập hợp đủ hồ sơ, chứng từ hoặc khi bất động sản hoàn thành toàn bộ, thì phải quyết toán số chi phí đã trích trước vào giá vốn hàng bán. Phần chênh lệch giữa số chi phí đã trích trước cao hơn số chi phí thực tế phát sinh được điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán của kỳ thực hiện quyết toán. Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

- Chỉ được trích trước vào giá vốn hàng bán đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng và phải thuyết minh chi tiết về lý do, nội dung chi phí trích trước cho từng hạng mục công trình trong kỳ.

- Chỉ được trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành, được xác định là đã bán trong kỳ và đủ tiêu chuẩn ghi nhận doanh thu.

- Số chi phí trích trước được tạm tính và số chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán (được xác định theo diện tích).

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

Khi bán sản phẩm, hàng hóa kèm thiết bị, phụ tùng thay thế thì giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

19. ***Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính:*** Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Không hạch toán vào chi phí tài chính những nội dung chi phí sau đây:
- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Chi phí kinh doanh bất động sản;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;
- Các khoản chi phí được trang trải bằng nguồn kinh phí khác;
- Chi phí khác.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu và được ghi nhận vào chi phí tài chính nếu việc phát hành trái phiếu cho mục đích sản xuất, kinh doanh thông thường.

Lãi phải trả của trái phiếu chuyển đổi được tính vào chi phí tài chính trong kỳ được xác định bằng cách lấy giá trị phần nợ gốc đầu kỳ của trái phiếu chuyển đổi nhân (x) với lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu hoặc lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi

Nếu cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả, khoản cổ tức ưu đãi đó về bản chất là khoản lãi vay và phải được ghi nhận vào chi phí tài chính.

20. ***Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:***

a. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng:

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành

sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

Chi phí bán hàng được mở chi tiết theo từng nội dung chi phí như: Chi phí nhân viên, vật liệu, bao bì, dụng cụ, đồ dùng, khấu hao TSCĐ; dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

b. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

Các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (Điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (Tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

21.1 Thuế TNDN hiện hành:

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21.2 Thuế TNDN hoãn lại:

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

– Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp;

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

– Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế;

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

HÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG H DOANH

Đơn vị tính: VND

ÈN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
ền mặt (VND)	**376.037.196**	**189.062.749**
ền gửi ngân hàng không kỳ hạn	**13.946.653.868**	**43.379.901.162**
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại công ty	**13.589.845.612**	**42.714.551.489**
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	8.555.788.575	7.604.717.367
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương	4.462.611.297	4.817.213.229
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn SCB - CN. Chợ Lớn	3.184.950	566.127
- Ngân hàng TMCP VIB- CN Quận 11	9.214.370	9.552.331
- Ngân hàng TMCP Sacombank - PGD Võ Thị Sáu	10.466	30.000.626.431
- Ngân hàng TMCP Maritime	4.098.615	6.914.791
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương (# 10.962,82 USD)	525.467.182	249.020.456
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (# 1.142,01 USD)	25.940.757	25.940.757
- Ngân hàng TMCP Eximbank - CN Tân Sơn Nhất	1.534.435	
- Ngân hàng TMCP MB CN Bắc Sài Gòn	1.994.965	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại chi nhánh	**356.808.256**	**665.349.673**
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	68.206.196	261.532.847
- Ngân hàng Nông Nghiệp Phát triển Nông thôn Chi nhánh Hùng Vương	6.409.912	257.897.785
- Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội	281.940.021	145.419.041
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thanh Long	252.127	500.000
Cộng	**14.322.691.064**	**43.568.963.911**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	**111.970.000.000**	**111.970.000.000**	**109.600.000.000**	**109.600.000.000**
(Tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 3 tháng)				
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	101.970.000.000	101.970.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- CN Đô Thành	10.000.000.000	10.000.000.000	74.600.000.000	74.600.000.000
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam- CN Tân Sơn Nhất			10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP ACB - PGD Minh Châu	20.000.000.000	20.000.000.000		
Cộng	**111.970.000.000**	**111.970.000.000**	**109.600.000.000**	**109.600.000.000**

b. Đầu tư vào đơn vị khác (đầu tư cổ phiếu)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	4.876.060.000		**4.876.060.000**	**4.916.060.000**		**4.916.060.000**
Công ty CP Y Dược Phẩm Việt Nam				40.000.000		40.000.000
Công ty CP Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic	9.660.000		9.660.000	9.660.000		9.660.000
Công ty CP Hóa Dược Phẩm Mekophar	2.300.000.000		2.300.000.000	2.300.000.000		2.300.000.000
Công ty CP Dược Phẩm OPC	2.566.400.000		2.566.400.000	2.566.400.000		2.566.400.000
Cộng	**4.876.060.000**		**4.876.060.000**	**4.916.060.000**		**4.916.060.000**

. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
***Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng từ 10%/tổng phải thu khách hàng**		
***Phải thu ngắn hạn của các khách hàng khác**	102.919.708.458	104.299.485.319
Cộng	102.919.708.458	104.299.485.319

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	90.431.712.643		59.863.119.428	
Công cụ dụng cụ	1.026.530.658		1.147.235.972	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.583.412.558		6.523.113.699	
Thành phẩm	37.375.469.991		30.452.493.697	
Hàng hóa	1.186.167.444		1.451.008.209	
Cộng	**135.603.293.292**		**99.436.971.005**	

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	**93.482.777.558**	**104.211.855.693**	**6.124.578.243**	**4.855.987.479**	**208.675.198.973**
Mua trong năm	12.134.500.727	10.867.855.339	1.762.292.664		24.764.648.730
Cải tạo sửa chữa					
Đầu tư XDCB hoàn thành					
Chuyển sang bất động sản đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán			852.865.596		852.865.596
Giảm khác					
Số dư cuối năm	**105.617.278.285**	**115.079.711.032**	**7.034.005.311**	**4.855.987.479**	**232.586.982.107**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	**24.166.713.401**	**85.573.521.474**	**4.856.403.454**	**4.535.770.257**	**119.132.408.586**
Khấu hao trong năm	3.706.861.878	6.193.423.450	496.040.953	301.640.085	10.697.966.366
Tăng khác					
Chuyển sang bất động sản đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán			852.865.596		852.865.596
Giảm khác					
Số dư cuối năm	**27.873.575.279**	**91.766.944.924**	**4.499.578.811**	**4.837.410.342**	**128.977.509.356**
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	69.316.064.157	18.638.334.219	1.268.174.789	320.217.222	89.542.790.387
2. Tại ngày cuối năm	77.743.703.006	23.312.766.108	2.534.426.500	18.577.137	103.609.472.751

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: không phát sinh

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 84.783.067.617 đồng

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý: không phát sinh

- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không phát sinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	Số cuối năm	Số đầu năm
TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN	828.900.000	12.409.117.323
- Chi tiết các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn từ 10% /tổng trả trước cho		7.735.505.083
Công ty TNHH MTV Xây Dựng & Thương Mại Trần Đức		4.673.612.240
Công ty TNHH TM DV Đức Lập	258.000.000	
Công ty CP Giải Pháp Phần Mềm ENTERSOFT	570.900.000	
Cơ Khí Chính Xác Chí Trung	1.797.553.138	12.058.973.866
- Các đối tượng khác	2.626.453.138	24.468.091.189
Cộng		

PHẢI THU KHÁC	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
* Phải thu ngắn hạn	11.325.013.156		8.106.599.460	
BHXH, BHYT	941.037.156		1.003.392.751	
Ký quỹ, ký cược	96.687.160		71.302.160	
Tạm ứng	4.373.349.079		931.777.071	
Phải thu tiền thù quỹ làm mất tiền			78.000.000	
Lãi dự thu	4.045.928.425		4.660.315.068	
Phải thu khác	1.868.011.336		1.361.812.410	
Cộng	11.325.013.156		8.106.599.460	

. NỢ XẤU	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Thời gian quá hạn
Phải thu						
Công ty TNHH NN MTV Dược VTYT Quảng Ngãi	122.126.602		Trên 3 năm	122.126.602		Trên 3 năm
Trần Đình Tâm	1.001.290.786	23.568.735	Trên 1->3 năm	1.001.290.786	23.568.735	Trên 1->3 năm
Trung tâm y tế Khánh Sơn	268.075.890		Trên 1->3 năm	268.075.890		Trên 1->3 năm
Cộng	1.391.493.278	23.568.735		1.391.493.278	23.568.735	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát minh	Phần mềm quản lý	TSCĐVH khác	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	**9.223.160.506**		**765.000.000**		**9.988.160.506**
Mua trong năm	2.541.858.000				2.541.858.000
Cải tạo sửa chữa					
Đầu tư XDCB hoàn thành					
Chuyển sang bất động sản đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
Số dư cuối năm	**11.765.018.506**		**765.000.000**		**12.530.018.506**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	**1.826.629.228**		**271.111.106**		**2.097.740.334**
Khấu hao trong năm	204.316.668		84.999.996		289.316.664
Tăng khác					
Chuyển sang bất động sản đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
Số dư cuối năm	**2.030.945.896**		**356.111.102**		**2.387.056.998**
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	7.396.531.278		493.888.894		7.890.420.172
2. Tại ngày cuối năm	9.734.072.610		408.888.898		10.142.961.508

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: không phát sinh

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: không.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
*** Dài hạn**	**442.624.690**	**535.002.802**
- Tiền thuê nhà Chi nhánh Hà Nội		60.000.000
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	442.624.690	475.002.802
Cộng	**442.624.690**	**535.002.802**

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất (*)		11.500.000.000
Cộng		**11.500.000.000**

Ghi chú (*): Đây là chi phí chuyển quyền sử dụng đất lâu dài và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội có diện tích 202,7 m2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CG533292 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	32.180.443.469	118.876.236.270	114.397.820.052	32.180.443.469	32.180.443.469
	32.180.443.469	118.876.236.270	114.397.820.052	32.180.443.469	32.180.443.469

12. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	36.658.859.687	36.658.859.687	41.632.977.061	41.632.977.061
Cộng	**36.658.859.687**	**36.658.859.687**	**41.632.977.061**	**41.632.977.061**

Ghi chú : *Khoản vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Vietcombank căn cứ theo HĐ tín dụng số 018/020/16/0000088 ngày 08/09/2016, có hạn mức cho vay là 60 tỷ đồng, giải ngân theo từng lần nhận nợ, mục đích: tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất cho vay là 5%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.*

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
*** Phải trả người bán ngắn hạn**		
- Chi tiết các khoản phải trả cho người bán từ 10%/tổng phải trả cho người bán		
Công ty TNHH In & Bao Bì Giấy Vạn Hưng	21.524.038.040	9.223.328.595
Nextar Lifesciences Ltd	5.420.318.040	4.303.938.595
Lloyd laboratories	10.433.720.000	4.919.390.000
- Các đối tượng khác	5.670.000.000	
Cộng	**32.466.794.686**	**32.409.648.466**

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
*** Người mua trả tiền trước ngắn hạn**		
- Chi tiết các khoản người mua trả trước ngắn hạn từ 10%/tổng người mua trả trước ngắn hạn		
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc NOVA	3.706.674.879	15.780.646.403
Công Ty TNHH Dược Phẩm Nhất Anh	2.540.147.608	13.634.326.291
- Các đối tượng khác	2.167.684.088	13.634.326.291
Cộng	372.463.520	
	1.166.527.271	2.146.320.112
	3.706.674.879	**15.780.646.403**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			8.655.847.722	8.655.847.722		
Thuế nhập khẩu			1.209.789.552	1.209.789.552		
Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.267.735.172	14.873.077.048	9.896.461.779		7.244.350.441
Thuế thu nhập cá nhân	16.542.287		1.611.884.787	1.595.342.499		
Tiền thuê đất			620.525.173	620.525.173		
Thuế khác			19.612.100	19.612.100		
Cộng	**16.542.287**	**2.267.735.172**	**26.990.736.382**	**21.997.578.825**		**7.244.350.441**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phải trả công nhân viên	12.272.178.391	5.076.527.152
Cộng	**12.272.178.391**	**5.076.527.152**

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
*** Phải trả ngắn hạn khác**	**8.392.888.436**	**26.356.824.746**
Kinh phí công đoàn	82.000.700	188.101.694
Bảo hiểm thất nghiệp		691.109.198
Phải trả cổ tức	4.304.005.032	3.466.489.308
Công ty CP Tập Đoàn Đầu tư Địa Ốc Novaland		19.778.001.476
Phí nhập khẩu	62.263.277	
Khác	3.944.619.427	2.233.123.070
Cộng	**8.392.888.436**	**26.356.824.746**

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
*** Ngắn hạn**		
Dự phòng tiền lương phải trả	8.290.000.000	6.290.000.000
Cộng	**8.290.000.000**	**6.290.000.000**

19. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.795.487.622	3.528.591.823
Cộng	**5.795.487.622**	**3.528.591.823**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Tổng Công ty Dược Việt Nam	14,29%	18.262.640.000	18.262.640.000
Vốn góp của các cổ đông khác	85,71%	109.566.400.000	109.566.400.000
Cộng	**100%**	**127.829.040.000**	**127.829.040.000**

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	127.829.040.000	127.829.040.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	127.829.040.000	127.829.040.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	**12.174.904.000**	**24.369.000.000**

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**12.782.904**	**12.782.904**
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	12.782.904	12.782.904
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**12.782.904**	**12.782.904**
+ Cổ phiếu phổ thông	12.782.904	12.782.904
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/CP

đ/ Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		
e. Các quỹ của doanh nghiệp	**108.222.124.762**	**81.474.970.301**
Quỹ đầu tư và phát triển	108.222.124.762	81.474.970.301

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại (USD)	24,263.81	12,104.83

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	421.548.210.986	393.600.745.637
Cộng	**421.548.210.986**	**393.600.745.637**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

b. Bảng cân đối biến động của vốn chủ sở hữu

A	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Tổng Cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
	1	2	5	6	7
Số dư đầu năm trước	121.749.040.000		74.173.450.323	30.475.578.200	319.842.658.153
Tăng vốn trong năm trước	6.080.000.000				7.600.000.000
Lãi trong năm trước				58.125.513.847	58.125.513.847
Tăng khác			7.301.519.978		7.301.519.978
Giảm vốn trong năm trước				23.127.183.968	23.127.183.968
Lỗ trong năm trước					
Giảm khác					
Số dư đầu năm nay	127.829.040.000		81.474.970.301	65.473.908.078	369.742.508.009
Tăng vốn trong năm nay				57.792.093.229	57.792.093.229
Lãi trong năm nay					
Tăng khác			26.747.154.461		26.492.154.461
Giảm vốn trong năm nay					
Lỗ trong năm nay					
Giảm khác (*)		(255.000.000)		70.908.417.845	70.908.417.845
Số dư cuối năm nay	127.829.040.000	(255.000.000)	108.222.124.762	52.357.583.461	383.118.337.853

Ghi chú (*) Giảm khác của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay theo nghị quyết số 01/NQ/ĐHCĐ-VDP ngày 22/4/2017 :

	Số tiền
Chia cổ tức năm 2016	25.565.808.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	26.747.154.461
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.812.551.384
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 (10%)	12.782.904.000
Tổng	70.908.417.845

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	35.911.172	102.437.463
Giảm giá hàng bán	24.191.000	110.892.846
Hàng bán bị trả lại	10.079.247.607	897.172.590
Cộng	**10.139.349.779**	**1.110.502.899**

3. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	308.385.328.931	304.566.146.134
Cộng	**308.385.328.931**	**304.566.146.134**

4. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	11.799.633.426	8.329.633.678
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		105.814.455
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	63.570.147	3.628.465
Cổ tức, lợi nhuận được chia	509.350.300	885.647.210
Lãi KD chứng khoán	1.360.000.000	
Cộng	**13.732.553.873**	**9.324.723.809**

5. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	2.576.426.383	1.633.538.563
Chiết khấu thanh toán	3.201.242	59.409.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	292.292.155	732.455.259
Cộng	**2.871.919.780**	**2.425.403.022**

6. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ tiền bồi thường và hỗ trợ chi phí di dời	35.149.761.952	29.057.395.332
Thu nhập từ cho thuê nhà xưởng	17.145.000	5.462.791.049
Thu nhập từ bán nguyên vật liệu	1.905.852.279	8.591.968.300
Thu nhập khác	944.311.429	14.781.296
Thanh lý tài sản	150.000.000	
Cộng	**38.167.070.660**	**43.126.935.977**

7. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán nguyên vật liệu	1.080.349.017	3.063.374.543
Chi phí thanh lý thành phẩm	726.953.771	467.677.044
Chi phí khác	19.719.605.910	267.981.597
Cộng	**21.526.908.698**	**3.799.033.184**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

8. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	20.223.990.659	15.218.156.349
Chi phí nguyên liệu, vật liệu quản lý	555.642.216	115.268.133
Chi phí nhiên liệu, đồ dùng VP, PTTT, CCDC	800.996.380	461.342.522
Chi phí khấu hao TSCĐ khối văn phòng	1.392.337.115	1.665.845.467
Thuế, phí và lệ phí	525.773.284	7.812.021.058
Chi phí hàng hóa, dịch vụ mua ngoài	5.146.649.131	6.585.087.066
Chi phí bằng tiền khác	2.973.821.988	3.655.542.970
Chi phí quản lý loại trừ khi tính TNDN	458.388.752	2.558.589.364
Chi phí khác	161.363.640	161.363.640
Cộng	**32.238.963.165**	**38.233.216.569**
	32.238.963.165	

b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên bán hàng	11.234.650.690	9.791.931.323
Chi phí vận chuyển hàng hoá	2.046.824.000	
Chi phí nhiên liệu, …	6.043.522.894	3.585.588.906
Chi phí bằng tiền khác	4.089.852.847	6.134.433.740
Chi phí bán hàng loại trừ khi tính TNDN	2.199.518.426	1.407.911.749
Cộng	**25.614.368.857**	**20.919.865.718**

9. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	265.922.129.986	241.854.567.129
Chi phí nhân công	60.790.657.771	21.545.835.837
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.987.283.030	15.008.569.738
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.231.053.942	13.197.500.008
Chi phí bằng tiền khác	10.186.847.338	9.946.074.364
Cộng	**373.117.972.067**	**301.552.547.076**

10. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	14.873.077.048	17.119.334.560
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm nay		
Cộng	**14.873.077.048**	**17.119.334.560**

11. CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1.132.000.000	808.000.000
Cộng	**1.132.000.000**	**808.000.000**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

12. THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG NĂM

	Năm nay	Năm trước
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	**72.670.996.309**	**74.998.237.897**
+ Các khoản điều chỉnh tăng	**2.203.739.231**	**4.020.354.113**
+ Các khoản điều chỉnh giảm	**509.350.300**	**29.943.042.542**
+ Tổng thu nhập chịu thuế	**74.365.385.240**	**49.075.549.468**
+ Chi phí thuế TNDN	**14.873.077.048**	**17.119.334.560**
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	14.873.077.048	9.815.109.894
- Chi phí thuế TNDN của năm trước (thuế TNDN truy thu)		7.304.224.666
+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**5.826.032**	**(246.610.509)**
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	**57.792.093.229**	**58.125.513.846**

13. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57.792.093.229	58.125.513.846
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông		5.812.551.384
+ Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Các khoản điều chỉnh giảm		*5.812.551.384*
Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	57.792.093.229	52.312.962.462
CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.782.904	12.782.904
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	4.521	4.092

Ghi chú : *Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu số năm trước đã điều chỉnh lại do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016 được trích vào năm 2017, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 chưa trừ các khoản điều chỉnh do đến thời điểm lập báo cáo này quỹ khen thưởng, phúc lợi chưa được trích do chưa có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh khi có nghị quyết của đại hội đồng cổ đông trích quỹ thuộc khoản điều chỉnh của năm 2017).*

NG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

iao dịch giữa các bên liên quan: không phát sinh.

ề báo cáo bộ phận:

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

ông cụ tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017
ài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.322.691.064	43.568.963.911	14.322.691.064	43.568.963.911
Đầu tư ngắn hạn	131.970.000.000	109.600.000.000	131.970.000.000	109.600.000.000
Phải thu khách hàng	102.919.708.458	104.299.485.319	(1.367.924.543)	101.551.783.915
Các khoản phải thu khác	11.325.013.156	8.106.599.460	11.325.013.156	8.106.599.460
Đầu tư dài hạn khác	4.876.060.000	4.916.060.000	4.876.060.000	4.916.060.000
Cộng	**265.413.472.678**	**270.491.108.690**	**(1.367.924.543)**	**264.045.548.135**
ợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	36.658.859.687	32.180.443.469	36.658.859.687	32.180.443.469
Phải trả cho người bán	53.990.832.726	41.632.977.061	53.990.832.726	41.632.977.061
Người mua trả tiền trước	3.706.674.879	15.780.646.403	3.706.674.879	15.780.646.403
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.392.888.436	26.356.824.746	8.392.888.436	26.356.824.746
Cộng	**102.749.255.728**	**115.950.891.679**	**102.749.255.728**	**115.950.891.679**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của khoản phải thu được xác định bằng giá trị ghi sổ trừ đi khoản trích lập dự phòng.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý: giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính (ngoại trừ khoản phải thu khách hàng) không được đánh giá lại vào ngày 31/12/2017. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự chênh lệch trọng yếu về giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính của nó tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

4- Tài sản đảm bảo: không phát sinh

5- Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6- Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	**99.042.580.849**		**99.042.580.849**
Các khoản vay	36.658.859.687		36.658.859.687
Phải trả người bán	53.990.832.726		53.990.832.726
Phải trả khác	8.392.888.436		8.392.888.436
Chi phí phải trả			
Số đầu năm	**103.876.920.155**		**103.876.920.155**
Các khoản vay	32.180.443.469		32.180.443.469
Phải trả người bán	41.632.977.061		41.632.977.061
Người mua trả trước	3.706.674.879		3.706.674.879
Phải trả khác	26.356.824.746		26.356.824.746

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ - Phường 10 - Quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

7- Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại : Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ trọng yếu do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện chủ yếu bằng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết với các ngân hàng. Trong năm, Công ty không có đi vay nên không chịu ảnh hưởng của loại rủi ro này.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8- Số liệu so sánh

Số dư đầu năm trên Báo cáo tài chính năm 2017 là số dư cuối năm trên Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)
Nghiêm Minh Tuấn	Hoàng Thế Bắc	Hoàng Văn Hòa

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
TPHCM, Ngày 20 Tháng 4 Năm 2018
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

VIDIPHA

HOÀNG VĂN HÒA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: (028) 38 440 106 - Số fax: (028) 38 440 446
Website: www.vidipha.com.vn
Email: vidipha.vpct@gmail.com